

TUẦN 22

Thứ hai ngày 5 tháng 2 năm 2024

TIẾNG VIỆT
MÁI ẤM GIA ĐÌNH

Bài 4: QUẠT CHO BÀ NGỦ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: yêu thương, quý trọng ông bà và người thân trong gia đình nói chung, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: Máy tính, TV

- GV nắm được đặc điểm văn, nhịp và nội dung của bài thơ *Quạt cho bà ngủ*; nghĩa của các từ ngữ khó trong bài thơ (ngán nằng, thiu thiu, lim dim) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Tranh minh hoạ có trong SHS.

* Học sinh: + Đọc trước bài, sách TV, vở tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Khởi động: - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động + GV yêu cầu HSQST và trao đổi nhóm để TLCH: a . Em thấy cảnh gì trong tranh? b . Khi người thân bị ốm, em thường làm gì? + Một số (2- 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Quạt cho bà ngủ 2. Đọc - GV đọc mẫu cả bài thơ. - HS đọc từng dòng thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối	HS nhắc lại HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi HSTL Lắng nghe - HS đọc từng dòng thơ

với HS (ngán nằng, thiú thiú, lim dim). + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. HS đọc từng khổ thơ. + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ (<i>ngán nằng</i>: dấu vết của ánh nắng in trên tường; <i>thiú thiú</i>: vừa mới ngủ, chưa say; <i>lim dim</i>: mắt nhắm chưa khít, còn hơi hé. VD : mắt lim dim). - HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá. - HS đọc cả bài thơ + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ . TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi a. Vì sao bạn nhỏ không muốn chích chòe hót nữa? b. Bạn nhỏ làm gì trong lúc bà ngủ? c. Em nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ? - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Vì cần giữ yên lặng để bà ngủ; b. Bạn nhỏ quạt cho bà; c. Bạn nhỏ là người rất yêu thương bà / Bạn nhỏ biết quan tâm chăm sóc khi bà bị ốm.) 4. Học thuộc lòng - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ hai và thứ ba. Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ bằng cách xóa dần. 5. Hát một bài hát về tình cảm bà cháu - GV cho HS nghe bài hát (2 – 3 lần). - GV hướng dẫn HS hát, HS tập hát. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i>	HS đọc từng khổ thơ theo nhóm 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi Lắng nghe HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xóa. + HS hát theo từng đoạn của bài hát. + HS hát cả bài. Trả lời
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 3: Tìm tiếng cùng vần có em còn tìm còn chậm. GV hướng dẫn HS cách tìm nhanh bằng cách sử dụng tiếng đã cho hoặc tiếng của các bạn tìm được sau đó chỉ cần thay âm đầu hoặc thay dấu là được tiếng mới.

TOÁN

BẢNG CÁC SỐ TỪ 1 ĐẾN 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được số 100 (99 thêm 1 là 100, $100 = 10$ chục). Đọc, viết được số 100. Biết lập bảng các số từ 1 đến 100.
- Thông qua việc so sánh, phân tích thứ tự số, hình thành bảng các số từ 1 đến 100, đếm các số tự nhiên theo “quy luật”... (cách đều 2). HS được phát triển tư duy logic, phân tích, tổng hợp.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bộ đồ dùng học toán 1, trong đó có các thẻ 1 chục que tính và que tính lẻ để hình thành số 100 (thay các túi quả như SGK).
- HS: Bộ đồ dùng học toán 1, Bảng các số từ 1 đến 100.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Tổ chức trò chơi “<i>Bắn tên</i>” với sự điều khiển của lớp trưởng: HS đọc số lớn hơn 90 - GV dẫn vào bài mới. 2. Khám phá: Hình thành số 100 - GV cho HS quan sát tranh và hỏi: + <i>Có mấy túi cà chua? + Có mấy túi đựng 10 quả?</i> + <i>Có mấy túi đựng 9 quả?</i> + <i>Vậy có tất cả bao nhiêu quả cà chua?</i> + <i>Có 99 quả cà chua, cô bỏ thêm 1 quả nữa vào túi thì cô được bao nhiêu quả cà chua?</i> - GV nhắc lại: 99 thêm 1 là 100. - GV viết số 100 lên bảng + 100 đọc là một trăm + 100 gồm 10 chục - Yêu cầu HS đọc và viết số 100 3. Hoạt động * Bài 1: - Gọi HS nêu yêu cầu - <i>Bạn rô – bớt lỗ tay xóa một số số trong bảng các số từ 1 đến 100. Các em hãy giúp bạn điền các số còn thiếu nhé!</i> - Gọi HS nối tiếp nêu các số còn thiếu	- HS tham gia chơi - HS lắng nghe - HS quan sát + 10 túi cà chua + Có 9 túi đựng 10 quả + Có 1 túi đựng 9 quả + Có tất cả 99 quả cà chua - 100 quả cà chua - HS đọc và viết số theo yêu cầu của GV

- GV mở rộng: + <i>Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái như thế nào so với số bên phải ?</i> + <i>Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên như thế nào so với số ở dưới ?</i> - Trong bảng các số từ 1 đến 100, các số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái bé hơn số bên phải. Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên bé hơn số ở dưới. * Bài 2: - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS, quan sát bảng số ở bài 1, thảo luận nhóm 2 và đọc: - Các số có 2 chữ số giống nhau - Các số tròn chục bé hơn 100 - Số lớn nhất có 2 chữ số. - GV treo bảng phụ và tổ chức trò chơi “<i>Ai nhanh ai đúng</i>”. Cách chơi : - Lớp chia thành 2 đội A và B. Các đội thi đua nhau lên điền tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Mỗi bạn chỉ được điền 1 số. Đội nào điền nhanh và đúng hơn sẽ giành chiến thắng. - Nội dung bảng phụ như sau: <i>Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</i> <i>Trong bảng các số từ 1 đến 100:</i> a. <i>Các số có 2 chữ số giống nhau là...</i> - Lưu ý : thứ tự câu ở hai bảng khác nhau. - GV nhận xét, tuyên bố đội thắng cuộc. * Bài 3: - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân câu a - GV nhận xét, kết luận. + <i>Em hãy so sánh 51 và 53?</i> + <i>51 thêm vào bao nhiêu đơn vị thì được số 53?</i> + <i>Vậy muốn tìm số tiếp theo trong dãy số ta phải thêm vào mấy đơn vị?</i> - Như vậy các số trong dãy b cách đều 2 đơn vị. - Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc số còn thiếu ở câu b, c. - <i>Đây cũng là cách người ta đánh số nhà ở hai bên dãy phố đó các em à!</i> * Bài 4: - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm ra hình thích hợp - GV chữa bài, nhận xét. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? GV YC HS đọc lại bài.	- Tìm số còn thiếu trong các số từ 1 đến 100 - HS dựa vào thứ tự các số để tìm các số còn thiếu trong bảng: - Quan sát bảng các số từ 1 đến 100 và đọc:... - HS quan sát bảng số và tìm ra: - số có hai chữ số giống nhau: 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 - Các số tròn chục bé hơn 100: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 - Số 99. - HS tham gia chơi. - HS lắng nghe - Số? - HS đếm liên tiếp các số rồi tìm số còn thiếu. - HS trả lời: a. 33, 35, 36, 38 - HS lắng nghe. - HS nối tiếp nhau đọc số. - Tìm hình thích hợp đặt vào dấu “?” trong bảng. Trả lời
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 2: HS có em còn lúng túng khi nêu các số tròn chục. GV hỏi để HS nhận được đặc điểm của số tròn chục.

Bài 3: GV chốt cho HS: Câu a: Dãy số tự nhiên liên tiếp (cách đều 1), Câu b: Dãy số lẻ (cách đều 2), Câu c: Dãy số chẵn (cách đều 2)

Thứ ba ngày 6 tháng 2 năm 2024

TIẾNG VIỆT
MÁI ẤM GIA ĐÌNH

Bài 5: BỮA CƠM GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, có yếu tố thông tin, có lời thoại; đọc đúng vần oong và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

- GV nắm được đặc điểm của VB tự sự, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, có yếu tố thông tin, có lời thoại; nội dung của VB *Bữa cơm gia đình*; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.
- GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo vần oong; nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*liên hoan, quây quần*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- GV nắm được ngày 4/5/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 72 / 2001 / QĐ - TTg về Ngày Gia đình Việt Nam (ngày 28 tháng 6 hằng năm). Ngày Gia đình Việt Nam là một sự kiện văn hoá nhằm tôn vinh những giá trị văn hoá truyền thống của gia đình Việt Nam, là dịp để các gia đình giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình văn hóa, hướng tới sự phát triển bền vững của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

* Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời và nói về những gì quan sát được trong tranh. + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của bạn sai hoặc chưa đầy đủ. + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc: <i>Bữa cơm gia đình</i> 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn VB.	HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới Lắng nghe

- Giáo viên hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới. + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ chứa vần mới trong VB (xoong). + GV đưa từ <i>xoong</i> lên bảng và hướng dẫn HS đọc. - GV đọc mẫu vần <i>oong</i> và từ <i>xoong</i>, HS đọc theo đồng thanh. - Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS: <i>liên hoan, quây quần</i>. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Ông bà trông em bé / để mẹ nấu ăn; Chỉ thích ngày nào cũng là Ngày Gia đình Việt Nam.) - HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến <i>nhà mình liên hoan con ạ</i>, đoạn 2: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài (liên hoan: cuộc vui chung có nhiều người tham gia nhận một dịp gì đó, <i>quây quần</i>: tụ tập lại trong một không khí thân mật, đầm ấm). + HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.	HS đọc câu HS đọc đoạn Lắng nghe + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi. a . Ngày Gia đình Việt Nam là ngày nào? b . Vào ngày này, gia đình Chi làm gì? c . Theo em, vì sao Chi rất vui? - GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Ngày Gia đình Việt Nam là ngày 28 tháng 6; b. Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan; c . Câu trả lời mở, VD: Bữa cơm thật tuyệt, cả nhà quây quần bên nhau.) 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3 - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình	HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi. GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.

chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan). - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. * Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	HS quan sát và viết câu trả lời Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

TOÁN

Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được số có hai chữ số.
- Đọc, viết số, so sánh và sắp xếp được thứ tự các số có hai chữ số.
- Qua một số bài toán vui (ghép hình, dãy số theo “quy luật”, lập số từ các chữ số).
- HS làm quen với phương pháp phân tích, tổng hợp, phát triển tư duy logic, năng lực giải quyết vấn đề.
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: SGK ...
- Học sinh: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Tổ chức trò chơi “<i>Truyền điện</i>”. HS nối tiếp nhau đọc các số từ 1 đến 100. - GV dẫn vào bài mới.	- HS tham gia chơi.
2. Luyện tập * Bài 1: - Gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS quan sát tranh a, + <i>Có mấy túi cà chua?</i> + <i>Mỗi túi đựng mấy quả?</i> + <i>Có mấy quả ở bên ngoài?</i> + <i>Vậy có tất cả bao nhiêu quả cà chua?</i> - Vậy 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị. - Tương tự như vậy, các em hãy quan sát tranh b, c rồi nêu các số thích hợp trong các ô. - GV nhận xét * Bài 2: - Gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ. - <i>Bạn Mai đã vẽ đường nối giữa cách đọc hoặc cấu tạo số với hình tròn nhưng bạn chưa ghi lại số. Các em hãy giúp bạn Mai hoàn thành bằng cách ghi số tương ứng với đường nối nhé!</i> - GV gọi HS trả lời. - GV nhận xét.	- HS quan sát. - 3 túi. - 10 quả - 2 quả. - 32 quả - HS lắng nghe - HS trả lời: 44 gồm 4 chục và 4 đơn vị 61 gồm 6 chục và 1 đơn vị. - HS quan sát - HS nêu các số tương ứng (theo đường nối như SGK). a) 62 b) 39 c) 100 d) 51 - Tìm số thích hợp với mỗi ngôi sao.

GIẢI LAO	
* Bài 3: - Gọi HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS quan sát hình thanh tre và các số ở ngôi sao. - GV cho HS đọc các số ở thanh tre và cách đọc các số ở ngôi sao. - Giáo viên cho HS chơi trò chơi “<i>Tiếp sức</i>” Cách chơi: - Lớp chia thành 2 đội A và B. Các thành viên trong đội lần lượt lên nói ngôi sao đúng với số ở thanh tre. - Đội nào nói nhanh và đúng nhất sẽ chiến thắng. - GV nhận xét, tuyên dương, công bố đội thắng cuộc.	- HS quan sát. - HS quan sát thanh tre đọc các số ở thanh tre, các số ở ngôi sao - HS tham gia chơi
* Bài 4: - Gọi HS nêu yêu cầu - <i>Khi tháo rời các mảnh ghép, bạn Việt đã quên ghi số trên các mảnh ghép. Em hãy giúp bạn tìm số thích hợp cho mỗi mảnh ghép nhé!</i> - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm các số tương ứng với các hình. - GV gọi các nhóm trả lời - GV nhận xét, tuyên dương.	
* Bài 5: - Gọi HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS quan sát hình sau đó đếm số ô vuông ở mỗi hình a) <i>Hình nào có 19 ô vuông?</i> b) <i>Hình nào có ít ô vuông nhất?</i> - GV nhận xét, tuyên dương.	
* Hôm nay, chúng ta được học bài gì? GV YC HS đọc lại bài. * Về nhà: Tập tính nhẩm	- HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm để tìm các số ứng với các hình. - Đại diện 1 nhóm trình bày các nhóm còn lại nhận xét. - HS đọc yêu cầu. - HS quan sát hình, đếm số ô vuông ở mỗi hình và ghi chú thích bằng bút chì bên cạnh chữ A, B, C, D.

- GV hỏi thêm đề củng cố số chục và số đơn vị (chữ số đứng trước chỉ chục, chữ số đứng sau chỉ đơn vị).

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ HÁT VỀ MÙA XUÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Học sinh biết sưu tầm và hát được những bài hát, bài thơ, tiểu phẩm, điệu múa về chủ đề mùa xuân.
- Biết hát đúng tiết tấu, giai điệu của bài hát, kết hợp một số động tác múa phụ họa.
- Yêu thích các hoạt động tập thể, tự hào về truyền thống của quê hương, của Đảng quang vinh.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Các bài hát về mùa xuân

2. Học sinh: nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu.

- Cá nhân: - Chuẩn bị tranh ảnh về mùa xuân .

- Nhóm: - Chuẩn bị câu hỏi về tên bài hát .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động 1: Chuẩn bị: - Gv thông báo cho cả lớp về nội dung, hình thức hoạt động. - Hd hs sưu tầm các bài hát, bài thơ, tranh ảnh - Chuẩn bị một số câu hỏi về tên bài hát, tác giả, ý nghĩa	Lắng nghe
* Hoạt động 2: Triển lãm tranh ảnh về mùa xuân: - Ổn định tổ chức: cho hs hát tập thể một bài - Gv tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu dự. - Mời đại biểu và hs tham quan triển lãm.	Tham quan
* Hoạt động 3: Biểu diễn văn nghệ: - Gv thông báo nội dung chương trình. - Hs tiến hành biểu diễn văn nghệ: múa, hát, đọc thơ, diễn tiểu phẩm... ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân, ca ngợi công ơn của Đảng, Bác kính yêu. Củng cố - Cả lớp bình chọn tiết mục văn nghệ hay nhất. - Gv nhận xét, đánh giá... Tuyên dương những cá nhân, tổ, nhóm có phần biểu diễn	Biểu diễn

xuất sắc... - Triển khai công việc tuần tới, yêu cầu cả lớp thực hiện nghiêm túc .	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

TOÁN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Ôn tập bảng các số từ 1 đến 100.
- Biết đọc, viết các số có hai chữ số.
- Ôn tập về cấu tạo số có 2 chữ số.
- Hứng thú với tiết học.
- Phẩm chất: Tích cực trong học tập ở lớp.
- Phát triển các năng lực: tư duy, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy tính, , vở Luyện tập Toán lớp 1 tập 2.

2. Học sinh: + Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *Tiết 1 (trang 15)*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng
HD 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn Toán: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập (vở LT Toán):</u> - Gv trình chiếu bài giảng. * Bài 1: Khoanh vào chữ đặt trước hình thích hợp với chỗ trống trong bài các số từ 1 đến 100 dưới đây. -GV nêu yêu cầu bài tập. - Yêu cầu HS tìm các số còn thiếu trong bảng. - Yêu cầu HS xác định các số vừa tìm tương ứng với các hình đã cho. - Gv cùng Hs nhận xét.	Nghe HS trả lời HS làm bài HS nêu
* Bài 2: Số? - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh và làm bài. - Gọi HS nêu kết quả - GV nhận xét và chốt kết quả.	HS nghe HS quan sát HS làm bài HS nêu kết quả
Bài 3: Nói (theo mẫu) - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS nói cấu tạo số với số tương ứng rồi nói với cách đọc số. + Gv yêu cầu HS làm bài. - Gv chấm vở và nhận xét bài.	Nghe HS làm bài HS trả lời.

* Bài 4: Viết tiếp vào chỗ trống cho thích hợp - GV đọc yêu cầu của bài. - Gv hd HS làm bài. - Gv HD HS làm các phần còn lại. - Gv nhận xét. HD 3. Kiểm tra đánh giá, củng cố: - Chấm bài tập cho học sinh. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 2(trang 17)</i>.	Nghe HS quan sát HS trả lời HSTL
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

(TĂNG CƯỜNG) GIÁO DỤC THỂ CHẤT

ÔN BÀI 4+5: VẬN ĐỘNG PHỐI HỢP CỦA CƠ THỂ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các tư thế vận động phối hợp của cơ thể trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể, vận dụng vào các hoạt động tập thể.
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể.

II. ĐỊA ĐIỂM- PHƯƠNG TIỆN

- **Địa điểm:** Nhà thể chất

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

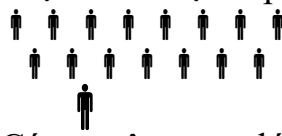
+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. PHƯƠNG PHÁP- HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông,	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tính hình lớp cho GV. Đội hình khởi động 

gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi “Dung dăng dung dẻ” II. Phần cơ bản: * Kiến thức. - Ôn các bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động của cơ thể. *Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “Ong về tổ” III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà	- Gv HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Nhắc lại cách thực hiện các bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động của cơ thể. - GV hô - HS tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc	- HS khởi động theo hướng dẫn của GV - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi HS quan sát GV làm mẫu - Đội hình tập luyện đồng loạt. ĐH tập luyện theo tổ -ĐH tập luyện theo cặp - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc
--	--	---

* Xuống lớp	- GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau	
-------------	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 15 tháng 2 năm 2024

TIẾNG VIỆT
MÁI ẤM GIA ĐÌNH

Bài 5 :BỮA CƠM GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: Tranh phóng to

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 3 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu, GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, các bạn nhận xét đánh giá. - GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh. (Buổi tối, gia đình em thường quây quần bên nhau.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. - HS và GV nhận xét. TIẾT 4 7. Nghe viết - GV đọc to cả hai câu (Ngày nghỉ lễ, gia đình Chi quây quần bên nhau. Chi thích ngày nào cũng vậy.) - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. Lắng nghe HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh. Lắng nghe HS ngồi đúng tư thế, cầm

riêng của Chi, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: <i>quây quần, ngày</i> - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Ngày nghỉ lễ / gia đình Chi vây quần bên nhau. Chi thích ngày nào cũng vậy:). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 8. Chọn chữ phù hợp thay bông hoa -GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. GV nêu nhiệm vụ. - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. 9. Trò chơi: Cây gia đình - Chuẩn bị cho trò chơi: Hai bảng phụ, mỗi bảng có vẽ một cây xanh. Treo trên cây là những quả chín, HS có nhiệm vụ gắn thẻ từ chỉ các thành viên trong gia đình vào những quả đó (không yêu cầu sắp xếp theo cấp bậc thân tộc). Một số thẻ từ: <i>ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bố, mẹ, anh, chị, em trai, em gái, tôi</i> và một số thẻ từ gây nhiễu: <i>bạn, chúng tớ, họ, bác sĩ, họa sĩ, ca sĩ, giáo viên, đầu bếp.</i> Cách chơi: GV gắn hai bảng phụ lên bảng lớp. Hai đội tham gia chơi. Mỗi đội có 10 người (theo thứ tự 1, 2, 3 ...). - GV phát hộp thẻ từ cho mỗi đội. Khi nghe hiệu lệnh, HS số 1 của mỗi đội lên gắn thẻ từ vào bảng của đội mình. HS số 1 về chỗ. HS số 2 tiếp tục lên bảng gắn thẻ. Cứ thế cho đến hết. Đội chiến thắng là đội gắn thẻ từ nhanh, đúng và đẹp. Số HS còn lại chú ý quan sát kết quả của hai đội để nhận xét. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét giờ học, khen ngợi và động viên HS * Dặn dò:	bút đúng cách. HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. Lắng nghe HS thực hiện yêu cầu. HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp. Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) HS tham gia trò chơi Lắng nghe Trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 7: GV vừa đọc vừa nhắc lại cách sửa sai vì một số HS sửa sai chưa đúng cách nên bài chưa sạch.

TOÁN

Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)/ trang 26

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được số có hai chữ số.
- Đọc, viết số, so sánh và sắp xếp được thứ tự các số có hai chữ số.
- HS làm quen với phương pháp phân tích, tổng hợp, phát triển tư duy logic, năng lực giải quyết vấn đề.
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: SGK ...
- Học sinh: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - GV tổ chức trò chơi “ <i>Hoa nở</i> ”. Cách chơi: - GV đọc số, HS thi cài số vào bảng cài. - Hết thời gian quy định, bạn nào cài được nhiều số đúng nhất thì được thưởng ngôi sao. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn vào bài. 2. Luyện tập * Bài 1: - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS quan sát hình. - Gọi HS trả lời. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. * Bài 2: - Gọi HS nêu yêu cầu + <i>Muốn tìm được số lớn hơn, bé hơn thì chúng ta phải làm gì?</i> - GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi.	- HS tham gia chơi. - HS lắng nghe. - HS quan sát hình tìm ra quy luật rồi điền số thích hợp bằng bút chì vào SGK. - HS đọc nối tiếp số a. 10; 20; 30; 40; 50; 60 b. 1; 3; 5; 7; 9; 11 c. 80; 82; 84; 86; 90 d. 5; 10; 15; 20 ; 25; 30. - HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu. - Chúng ta phải so sánh hai số.

- GV cùng lớp chữa bài. GIẢI LAO * Bài 3: - Gọi HS nêu yêu cầu - GV gọi HS đọc số. - GV cho HS làm vào vở. - Giáo viên chữa bài: + Số lớn nhất: 40 + Số bé nhất: 31 * Bài 4: - Gọi HS nêu yêu cầu. - <i>Một chú mèo nghịch ngợm làm rách rèm. Em hãy giúp chú vá lại rèm nhé!</i> - GV hướng dẫn HS quan sát các số ở các miếng ghép trước theo thứ tự A, B, C - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm mảnh ghép + <i>Vì sao em chọn đáp án đó?</i> - GV nhận xét chữa bài, chốt đáp án đúng: C * Bài 5: + <i>Đề bài yêu cầu làm gì?</i> - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm đáp án. - GV tổ chức trò chơi “<i>Giúp bạn</i>” Cách chơi: - Lớp chia thành 4 đội tương ứng với 4 tổ. Các thành viên trong tổ lần lượt lên viết các số có 2 chữ số khác nhau. - Đội nào viết được nhiều số nhất thì giành chiến thắng. - GV nhận xét, tuyên dương, tuyên bố đội thắng cuộc. - Các số có hai chữ số khác nhau: 37;38;73;78;83;87 * củng cố: - GV cho HS đếm số HS nam và số học sinh nữ của lớp mình, sau đó so sánh số học sinh nam và số học sinh nữ. - GV nhận xét, dặn dò.	- HS làm bài. - 1 nhóm làm bảng phụ và treo lên bảng. - HS đọc yêu cầu. - HS đọc và phân tích số - HS làm bài cá nhân. - 1 HS lên bảng làm - HS nêu yêu cầu. - HS quan sát. - Đại diện nhóm trình bày các nhóm còn lại nhận xét. - HS giải thích. - HS nêu yêu cầu - HS thảo luận nhóm - HS tham gia chơi - HS quan sát và đếm số học sinh nam và nữ của lớp mình. Sau đó so sánh số học sinh nam và số học sinh nữ.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 2, 3 (T26): GV chốt kĩ cách so sánh các số có hai chữ số.

ĐẠO ĐỨC

Bài 20: KHÔNG NÓI DỐI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc nói dối.
- Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật.
- Chủ động rèn luyện thói quen nói thật.
- Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.
- Phát triển các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, bài hát, truyện (truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu”), hình dán mặt cười - mặt méu,... gắn với bài học “Không nói dối”
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: Tổ chức hoạt động tập thể - GV yêu cầu HS kể lại truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu” hoặc GV kể lại cho cả lớp nghe. - GV đặt câu hỏi: Cậu bé chăn cừu đã nói dối điều gì? Vì nói dối cậu bé chăn cừu đã nhận hậu quả gì? <i>Kết luận:</i> Nói dối là tính xấu mà chúng ta cần tránh.... 2. Khám phá: Khám phá vì sao không nên nói dối - GV treo 5 tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Cát cánh”. + Tranh 1: Trên ngọn núi cao, + Tranh 2: Muốn các con giỏi giang, đại bàng mẹ..... + Tranh 3: Trên biển, đại bàng đen + Tranh 4: Sắp đến ngày phải bay qua biển,..... + Tranh 5: Ngày bay qua biển đã đến,..... - GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính. - GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu truyện: + Đại bàng nâu đã nói dối mẹ điều gì? + Vì nói dối, đại bàng nâu nhận hậu quả như thế nào? + Theo em, vì sao chúng ta không nên nói dối? - GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau: <i>Kết luận:</i> Vì nói dối mẹ nên đại bàng..... 3. Luyện tập: Hoạt động 1 Em chọn cách làm đúng - GV treo tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS theo nhóm (4 hoặc 6 HS), nêu rõ yêu cầu: Em chọn cách nào? Vì sao? (Trong tình huống bạn nhỏ nghe mẹ hỏi: Con đang ôn bài à?) + Cách làm 1: Bạn nói: Con đang ôn bài a! (<i>Khi bạn đang chơi</i>	Hát - HS suy nghĩ, trả lời. Lắng nghe Quan sát Trả lời Lắng nghe Quan sát Trả lời Lắng nghe

<i>xếp hình)</i> + Cách làm 2: Bạn nói: Vâng ạ! + Cách làm 3: Bạn nói: Con đang chơi xếp hình ạ! - GV mời đại diện một nhóm lên trình bày..... - GV khen ngợi HS và kết luận: + Chọn: cách làm 2: Bạn làm đúng theo lời mẹ và nói thật; cách làm 3: Bạn nói thật. + Không chọn: Cách làm 1 vì bạn vẫn đang chơi mà nói dối mẹ, không ôn bài. Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn - GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em nói dối chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào? 4. Vận dụng: Hoạt động 1 Xử lý tình huống - GV hướng dẫn và mời HS nêu nội dung của tình huống: Cô giáo yêu cầu kiểm tra đồ dùng học tập, bạn gái để quên bút chì, bạn sẽ nói gì với cô giáo? - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi. - GV mời đại diện một số nhóm trình bày. - GV động viên, khen ngợi những bạn, nhóm trả lời tốt. - GV đưa ra những lời nói khác nhau, ví dụ: + Cách 1: Tớ sợ cô phê bình, cậu cho tớ mượn một cái bút chì nhé! + Cách 2: Thưa cô! Con xin lỗi, con để quên bút chì ạ! + Cách 3: Thưa cô! Mẹ con không để bút chì vào cho con ạ! - HS ghi lại số thứ tự (1 hay 2, 3) ở cách nói nào mình chọn trong mỗi tình huống. - GV tổng kết các lựa chọn của cả lớp, ghi lên bảng và mời một số HS chia sẻ, vì sao lại chọn cách nói đó. <i>Kết luận:</i> Nói thật giúp ta tự tin Hoạt động 2 Em cùng các bạn nói lời chân thật - HS đóng vai nhắc nhau nói lời chân thật, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. - Ngoài ra, GV nhắc HS về nhà ôn lại bài học và thực hiện nói lời chân thật..... <i>Kết luận:</i> Em luôn nói lời chân thật. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. * Kiểm tra đánh giá: - Bài hôm nay, em biết thêm điều gì?	- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. Trình bày Lắng nghe Nêu ý kiến Lắng nghe Nghe Lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP- THỰC HÀNH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kĩ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc (Quạt cho bà ngủ, Bữa cơm gia đình) và sắp xếp từ, cụm từ thành câu.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính....
- Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. GV dẫn vào bài: Luyện đọc hai bài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc.	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời
2. Luyện đọc - Luyện đọc câu: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp - Luyện đọc đoạn: Yêu cầu Học sinh nối tiếp đoạn - Luyện đọc cả bài	Đọc
3.Làm bài tập a. Bài: <i>Quạt cho bà ngủ</i>: Chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh GV nêu nhiệm vụ. -GV có thể bổ sung thêm một số chi tiết trong tranh, nếu HS chưa nói đến (Bà nằm ngủ, ngoài cửa sổ có cảnh khế, cảnh cam đang ra hoa). GV trình chiếu lại bài thơ <i>Quạt cho bà ngủ</i> và yêu cầu HS tìm và chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh. b. Bài: <i>Bữa cơm gia đình</i>	- HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SGK trang 34) và trao đổi về các chi tiết trong tranh. Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm.

Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + nghe, bà, cháu, kể chuyện, thường, cho + bóng đá, bố con, hai, xem, thường, với nhau - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2-3) nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất phương án đúng. (Bà thường kể chuyện cho cháu nghe hoặc Cháu thường kể chuyện cho bà nghe, / Hai bố con thường xem bóng đá với nhau.) * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Luyện đọc	HS làm việc nhóm đôi. Một số (2-3) nhóm trình bày kết quả . HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. Trả lời
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

TOÁN (Tiết 2)

- Bước đầu biết so sánh các số có 2 chữ số.

- Biết đọc, viết các số có hai chữ số theo thứ tự.

- Biết sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Hứng thú với tiết học.

- Phẩm chất: Tích cực trong học tập ở lớp.

- Phát triển các năng lực: tư duy, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giải quyết vấn đề.

1. Giáo viên: Máy tính, bài giảng điện tử, vở Luyện tập Toán lớp 1 tập 2.

2.Hoc sinh:

+ vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *Tiết 2 (trang 18)*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. HD 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn Toán: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập (vở LT Toán):</u> <u>GV trình chiếu bài giảng.</u> * Bài 1: Đ/S? -GV nêu yêu cầu bài tập - Gv hướng dẫn HS làm bài - Yêu cầu HS làm bài. - Gv cùng Hs nhận xét. * Bài 2: Tô màu đỏ vào con cá ghi số lớn nhất, màu vàng vào con cá ghi số bé nhất, màu xanh vào 2 con cá ghi số bằng nhau. - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát và tìm con cá ghi số lớn nhất, con cá ghi số bé nhất và 2 con cá ghi số bằng nhau rồi tô màu. - Gọi HS nêu kết quả - GV nhận xét và chốt kết quả. * Bài 3: Số? - GV đọc yêu cầu của bài. - HS quan sát hình tìm ra quy luật rồi điền số thích hợp bằng bút chì vào SGK. + Gv hd HS làm bài. - Gv chấm vở và nhận xét bài.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Nghe HS làm bài HS nêu HS nghe HS tìm HS làm bài HS nêu kết quả Nghe HS làm bài HS trả lời.

* Bài 4: Viết các số sau. a) Theo thứ tự từ bé đến lớn. b) Theo thứ tự từ lớn đến bé - GV đọc yêu cầu của bài. - Gv hd HS làm bài. - Gv HD HS làm các phần còn lại. - Gv nhận xét. * Bài 5: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp a) Từ ba chữ số 0, 2, 8 viết được các số có 2 chữ số khác nhau là: - GV đọc yêu cầu của bài. - Gv hd HS làm bài. - Gv HD HS làm các phần còn lại. - Gv nhận xét. Hđ 3: Kiểm tra đánh giá, củng cố: - Chấm bài tập cho học sinh. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 1 (trang 19)</i>.	Nghe HS quan sát HS trả lời Nghe HS quan sát HS trả lời
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

NÉT SỐNG THANH LỊCH VĂN MINH
TRANG PHỤC TỐI TRƯỜNG
(Dạy theo tài liệu)

Thứ sáu ngày 16 tháng 2 năm 2024

TIẾNG VIỆT
MÁI ẤM GIA ĐÌNH

Bài 6: NGÔI NHÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

1. Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ, nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
2. Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với người thân trong gia đình; cảm nhận được giá trị tinh thần của ngôi nhà, khả năng làm việc nhóm, khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

- GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Ngôi nhà*; nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ (xao xuyến, đầu hồi, lãnh lót, mái vàng, rạ, mộc mạc) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- GV phóng to tranh trong sách giáo khoa

* Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để giải câu đố (Cái gì để tránh nắng mưa. Đêm được an giấc, từ xưa vẫn cần?) . + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác. + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ <i>Ngôi nhà</i>. 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS: <i>xao xuyến, nở, lãnh lót, nước</i>)	HS nhắc lại HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để giải câu đố. Lắng nghe - HS đọc từng dòng thơ

+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. - HS đọc từng khổ thơ : + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt, + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (<i>xao xuyến</i>; trạng thái xúc động kéo dài. VD: tiếng chim hót làm xao xuyến lòng người); <i>đầu hồi</i>: phần tường hai đầu nhà; <i>lãnh lót</i>: âm thanh cao, trong và vang; <i>mái vàng</i>: mái nhà được lợp bằng rạ, có màu vàng, <i>mộc mạc</i>: giản dị, đơn giản; <i>rạ</i>: phần của cây lúa còn lại sau khi gặt). + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. + Một số HS đọc từng khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá. - HS đọc cả bài thơ. + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. 3.Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng chùm, phơi, nước - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài: <i>chùm, phơi, nước</i>. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. - GV và HS nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời	- Đọc - HS đọc từng khổ thơ Lắng nghe - HS đọc cả bài thơ HS làm việc nhóm HS viết những tiếng tìm được vào vở
TIẾT 2 4. Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi. a . Trước ngõ nhà của bạn nhỏ có gì? b . Tiếng chim hót ở đầu hồi như thế nào? c . Câu thơ nào nói về hình ảnh mái nhà? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời (a. hàng xoan; b. tiếng chim hót lãnh lót; C. Mái vàng thơm phức). 5. Học thuộc lòng - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá /che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá, che hết, HS nhớ và đọc thuộc cả	HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi. - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu . HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu

những từ ngữ bị xóa, che dần. Chủ ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.	
6. Vẽ ngôi nhà mà em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ	Quan sát
- GV đưa ra một số bức tranh vẽ ngôi nhà, giới thiệu khái quát về những ngôi nhà có trong tranh.	Trả lời
- GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh: + Em vẽ ngôi nhà vào thời điểm nào trong ngày (sáng, chiều, hay tối)? + Ngôi nhà có những bộ phận gì? + Có những cảnh vật gì xung quanh ngôi nhà? + Em định đặt tên bức tranh là gì?	Thực hành
- HS vẽ ngôi nhà yêu thích vào vở và đặt tên cho bức tranh vừa vẽ.	Trao đổi
- HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét sản phẩm của nhau.	
* Củng cố	
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính .	
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.	
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Các vần và từ khó trong bài nhiều HS khó khăn khi phát âm. Từ “xao xuyên” nhiều HS đọc sai. GV cho HS phân tích kĩ và yêu cầu HS nhìn miệng cô phát âm để đọc theo.

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong bài Mái ấm gia đình thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và về những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh về gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: Một số bài thơ, câu chuyện, tranh ảnh về chủ điểm gia đình (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS có thể đọc, xem ngay tại lớp. Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các văn HS cần luyện đọc.

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần <i>uya, uây, uyp, uynh, uyeh, uyu, oong</i> - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. Tuy nhiên, do phần lớn vần trên là những vần không thật phổ biến nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học. - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm Nhóm vần thứ nhất: + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần <i>uynh, uyn, oong</i>. + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV đưa những từ ngữ này lên bảng. + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần. Nhóm vần thứ hai: + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần <i>uynh, uyn, oong</i>. + HS nêu những từ ngữ tìm được GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần. 2. Tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình - GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào	Lắng nghe + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần <i>uya, uây, uyu</i>. + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần <i>uynh, uyn, oong</i>

chỉ người có quan hệ ruột thịt với em. Những từ ngữ dùng để chỉ người thân trong gia đình: <i>ông nội, bà nội, anh trai, em trai, chị gái, em gái, ông ngoại, bà ngoại</i>. GV gọi một số HS trình bày. GV và HS nhận xét. 3. Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. Lắng nghe - Một số (3 – 4) HS đọc thơ, kể lại câu chuyện hay chia sẻ ý tưởng về bài thơ, câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. Trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong bài Mái ấm gia đình thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và về những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh về gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: Một số bài thơ, câu chuyện, tranh ảnh về chủ điểm gia đình (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS có thể đọc, xem ngay tại lớp. Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các văn HS cần luyện đọc.

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 2	
3. Nói về gia đình em GV gợi ý: +Gia đình em có mấy người? +Gồm những ai? +Mỗi người làm nghề gì? +Em thường làm gì cùng gia đình? Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào? ... Lưu ý: HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý. GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.	HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. Một số HS lên trình bày trước lớp, nói về gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.
4. Viết 1-2 câu về gia đình em GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và gợi ý những gì có thể nói thêm về gia đình - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo	- Từng HS tự viết 1 - 2 câu về gia đình theo suy nghĩ riêng của mình.
5. Đọc mở rộng - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. - Sách giáo viên GV nhận xét, đánh giá chung và khen	HS làm việc nhóm đôi hoặc 4. Các em đọc thơ, kể chuyện vừa đọc cho bạn nghe

ngợi những HS có cách đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. 6. Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	- Một số (3 – 4) HS đọc thơ, kể lại câu chuyện hay chia sẻ ý tưởng về bài thơ, câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. Trả lời
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 2,3: Nói, viết về gia đình em HS còn lúng túng. GV hỏi câu hỏi gợi mở để HS nói được rồi mới viết được.

TIẾNG VIỆT LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kĩ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc (Ngôi nhà) và ghép từ với từ thành cụm từ có nghĩa
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với người thân trong gia đình; cảm nhận được giá trị tinh thần của ngôi nhà, khả năng làm việc nhóm, khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính....
- Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh								
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. GV dẫn vào bài: Luyện đọcbài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Luyện đọc - Luyện đọc câu: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp - Luyện đọc đoạn: Yêu cầu Học sinh nối tiếp đoạn - Luyện đọc cả bài 3. Làm bài tập Đánh dấu * dưới những từ ngữ có thể kết hợp với từ nhà <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td>sạch sẽ</td><td>gọn gàng</td></tr> <tr> <td>rộng rãi</td><td>nhANH NHẸN</td></tr> <tr> <td>ngăn nắp</td><td>chung cư</td></tr> <tr> <td>tre</td><td>thoáng mát</td></tr> </table> chúm chím. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình minh họa để chọn những từ ngữ có thể kết hợp được với từ “nhà”. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.	sạch sẽ	gọn gàng	rộng rãi	nhANH NHẸN	ngăn nắp	chung cư	tre	thoáng mát	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời - HS làm việc nhóm, trao đổi về yêu cầu của bài. Lắng nghe HS làm việc nhóm đôi. Một số (2-3) nhóm trình
sạch sẽ	gọn gàng								
rộng rãi	nhANH NHẸN								
ngăn nắp	chung cư								
tre	thoáng mát								

- GV và HS thống nhất phương án đúng. - GV có thể gợi ý cho HS, chẳng hạn: có thể nói nhà sạch sẽ, chứ không thể nói nhà nhanh nhẹn, (Các từ ngữ được chọn: <i>sạch sẽ, gọn gàng, gỗ, tre, thoáng mát, chung cư, ngăn nắp, rộng rãi</i>. Các từ <i>nhánh nhẹn, chúm chím</i> thì không phù hợp.) * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Luyện đọc	bày kết quả. Lắng nghe Lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT LỚP
SƠ KẾT TUẦN, LẬP KẾ HOẠCH TUẦN 23

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp học sinh biết:

1. Kết quả đạt được trong tuần (ưu điểm, khuyết điểm) để từ đó có hướng tiếp tục phấn đấu ở những tuần sau.
 - Nhiệm vụ của tuần tới.
2. Sinh hoạt chủ đề: **“Vui đón mùa xuân”**
 - Biết được bốn phân, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
 - Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
 - Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Các bông hoa học tốt, báo đề thưởng tổ, cá nhân có nhiều cố gắng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<i>I. Đánh giá kết quả đạt được trong tuần:</i> 1. Giáo viên yêu cầu từng tổ trưởng báo cáo kết quả mà tổ mình đạt được trong tuần, lớp trưởng bổ sung. 2. Giáo viên nhận xét cụ thể từng tổ. * Việc thực hiện các nề nếp mà nhà trường đã qui định: - Xếp hàng ra vào lớp. - Truy bài, hát đầu giờ. - Chuyên cần. - Thể dục. - Vệ sinh: vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân: - Nếp sống văn minh: - Thực hiện dân cách, đeo khẩu trang: * Học tập: + Ý thức học tập: - Nghe giảng, hăng hái phát biểu xây dựng bài: - Chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập trước khi đến lớp. + Kết quả học tập:	Báo cáo kết quả Bổ sung Học sinh lắng nghe Học sinh lắng nghe Học sinh lắng nghe

TIẾNG VIỆT
MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU
Bài 4: TÔI ĐI HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất: đọc đúng vần yêm và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm đối với bạn bè, thầy cô, trường lớp; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

- GV nắm được đặc điểm VB tự sự, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; nắm được nội dung VB Tôi đi học, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB.
- GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo vần yêm; nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (buổi mai, âu yếm, bờ ngõ, nép) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. - Tranh minh họa cỏ trong SHS.

* Học sinh: + Đọc trước bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Khởi động: - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi a. Hình ảnh bạn nào giống với em trong ngày đầu đi học? b. Ngày đầu đi học của em có gì đáng nhớ? - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Tôi đi học. (Gợi ý: Chỉ rõ một bạn trong tranh và nêu điểm giống (VD: khóc nhè, đến trường cùng các bạn khác, bố mẹ chở đi, vui vẻ chào bố mẹ). Kể lại một kỉ niệm trong ngày đầu đi học.) 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời người kể (nhân vật “tôi”), ngắt giọng nhấn giọng đúng chỗ. GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới. + GV đưa từ âu yếm lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc (âu yếm).

đọc mẫu vần yêm và từ âu yếm, HS đọc theo đồng thanh + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần. HS đọc câu. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số tiếng khó: quanh, nhiên, hiền, riêng. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Một buổi mai/ mẹ âu yếm nắm tay tôi/ dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp/ Con đường này tôi đã đi lại nhiều lần/ nhưng lần này tự nhiên thấy lạ/ Tôi nhìn bạn ngồi bên/ người bạn chưa quen biết/ nhưng không thấy xa lạ chút nào/) HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến tôi đi học, đoạn 2: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB (buổi mai: buổi sáng sớm, âu yếm: biểu lộ tình yêu thương bằng dáng điệu, cử chỉ, giọng nói; bờ ngõ ngợ ngác, lúng túng vì chưa quen thuộc; nép: thu người lại và áp sát vào người, vật khác để tránh hoặc để được che chở). + HS đọc đoạn theo nhóm + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.	HS đọc câu HS đọc đoạn + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh ra sao? b. Những học trò tôi đã làm gì khi còn bờ ngõ? c. Bạn nhỏ thấy người bạn ngồi bên thế nào? GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, GV và HS thống nhất câu trả lời (a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi hoặc Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy tất cả cảnh vật xung quanh đều thay đổi, con đường đang rất quen bỗng thành lạ; b. Những học trò mới đứng nép bên người thân. c. Bạn nhỏ cảm nhận người bạn ngồi bên không xa lạ chút nào). Lưu ý : GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).	HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi. HS viết câu trả lời vào

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3 - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i>	vở. (a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi.)
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- GV cần điều chỉnh nội dung trên pp vì sách tái bản nội dung khác với nội dung cũ.

Câu 1: Câu hỏi hơi rộng với HS. Các em hay trả lời tràn lan. GV dùng câu hỏi mở hướng HS trả lời vào đúng trọng tâm.

TOÁN

Bài 25: DÀI HƠN, NGẮN HƠN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.
- Bước đầu làm quen với phương pháp đối chiếu, so sánh, xác định mối quan hệ ngược nhau (a dài hơn b thì b ngắn hơn a).
- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Một số vật thật cần thiết để so sánh độ dài như trong SGK.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. Khởi động - GV gọi 2 HS tóc ngắn và tóc dài lên đứng trước lớp. Yêu cầu cả lớp quan sát và trả lời <i>tóc bạn nào dài hơn? Tóc bạn nào ngắn hơn?</i> II. Khám phá 1- Giới thiệu bài: Thông qua phần khởi động giới thiệu bài mới: Dài hơn, ngắn hơn. 2. Khám phá: Dài hơn, ngắn hơn. - Cho HS quan sát hình vẽ có bút mực, bút chì. Các đầu bút đó đặt thẳng vạch dọc bên trái. + <i>Trên hình vẽ 2 loại bút nào?</i> + <i>Bút nào dài hơn?</i> - GV nhận xét, kết luận: Bút mực dài hơn bút chì. + <i>Bút nào ngắn hơn?</i> - GV nhận xét, kết luận: Bút chì ngắn hơn bút mực - GV gọi HS nhắc lại:..... 3. Hoạt động * Bài 1- Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS quan sát câu a và hỏi: + <i>Trong hình vẽ gì?</i> + <i>Keo dán nào dài hơn?</i> - Tương tự, GV cho HS quan sát từng cặp hai vật ở câu b, c, d nhận biết được vật nào dài hơn trong mỗi cặp rồi trả lời câu hỏi : <i>Vật nào dài hơn?</i> - GV lần lượt gọi HS trả lời từng câu b,c,d. - GV nhận xét, kết luận: b. Thước màu xanh dài hơn thước màu cam. c. Cọ vẽ màu hồng dài hơn cọ vẽ màu vàng. d. Bút màu xanh dài hơn bút màu hồng.	- HS quan sát trả lời. - HS quan sát - Bút mực và bút chì. - Bút mực dài hơn. - Vài HS nhắc lại. - Bút chì ngắn hơn. - Vài HS nhắc lại. - 3 HS nhắc lại. - HS đọc yêu cầu: Vật nào dài hơn? - Keo dán màu xanh và keo dán màu vàng. - Keo dán màu vàng dài hơn keo dán màu xanh. - HS quan sát, suy nghĩ. - HS phát biểu, lớp nhận xét. - HS phát biểu, lớp

- GV hỏi thêm: <i>Vật nào ngắn hơn trong mỗi cặp?</i> * Bài 2 - Cho HS quan sát tranh vẽ các con sâu A, B, C - GV lần lượt hỏi: + <i>Con sâu A dài mấy đốt?</i> + <i>Con sâu B dài mấy đốt?</i> + <i>Vậy còn con sâu C dài mấy đốt?</i> - GV yêu cầu HS so sánh chiều dài các con sâu, từ đó tìm con sâu ngắn hơn con sâu A. - GV nhận xét, KL: - GV hỏi thêm: <i>Con sâu nào dài hơn con sâu A?</i> - GV nhận xét, KL: Con sâu B dài hơn con sâu A. * Bài 3 - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV kẻ các vạch thẳng dọc ở đầu bên trái và ở đầu bên phải của các chìa khóa, yêu cầu HS quan sát chiều dài các chìa khóa. - GV cho HS nhận biết chìa khóa ở đặc điểm hình đuôi chìa khóa. - Gọi HS lần lượt trả lời các câu a, b, c, d. a) A ngắn hơn B; b) D dài hơn C; c) A ngắn hơn C; d) C ngắn hơn B. * Bài 4 - Gọi HS đọc yêu cầu. - Cho HS quan sát chiều dài các con cá (kẻ vạch thẳng tương tự bài 3), từ đó xác định ba con cá, con nào dài nhất, con nào ngắn nhất. - GV nhận xét, kết luận: a) A ngắn nhất, B dài nhất. b) A ngắn nhất, C dài nhất. 4. Củng cố: Trò chơi: Ai nhanh ai đúng. - GV cho HS quan sát 3 tranh và câu hỏi: Tranh 1: Chiếc thước kẻ dài hơn hộp bút. + <i>Chiếc thước này có xếp được vào trong hộp không?</i> Tranh 2: Đôi giày ngắn hơn bàn chân. + <i>Chân có đi vừa giày không?</i> Tranh 3: Quyển sách có kích thước dài hơn ngăn đựng của kệ sách. + <i>Quyển sách có xếp được vào kệ không?</i> - Chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm thảo luận. Hết thời gian GV cho các nhóm xung phong trả lời và giải thích. - GV nhận xét, kết luận. * Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	nhận xét - HS quan sát. - Con sâu A dài 9 đốt. - Con sâu B dài 10 đốt. - Con sâu C dài 8 đốt. - HS suy nghĩ trả lời. - HS nhận xét. - HS đọc yêu cầu: So sánh dài hơn, ngắn hơn. - HS quan sát các chìa khóa. - HS xác định được chìa khóa nào dài hơn hoặc ngắn hơn chìa khóa kia. - HS phát biểu, lớp nhận xét. - HS đọc yêu cầu: Con cá nào dài nhất? Con cá nào ngắn nhất? - HS quan sát. - HS phát biểu, lớp nhận xét. - HS nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện. Lắng nghe Trả lời
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 3 (T29): Nhiều em ước lượng kém nên cho rằng 2 chìa khóa ở câu b,c bằng nhau. GV yêu cầu HS quan sát lại hình vẽ 4 chìa khóa trong khung để nhận biết chính xác hơn.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ TIẾNG VIỆT (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Đọc đúng, to rõ ràng, trả lời các câu hỏi bài đọc (vở LT Tiếng Việt)
- Viết đúng câu trả lời trong bài:
- Hoàn thành tiết 1 (tuần 23 vở Luyện tập Tiếng Việt tập 2)
- Tích cực tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Vở LT TV tập 2; Phấn màu; Bảng phụ.
2. Học sinh: Vở LT TV tập 2;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: - HS hát. 2. Bài mới a. GTB: Giới thiệu và ghi tên bài b. HĐ 1: Hoàn thành bài: -HD hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn) c.HĐ2: Ôn luyện: - GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập tiết 1 tuần 21 vở LT Tiếng Việt Bài 1: Đọc. - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV mời HS đọc. GV nhận xét. Bài 2: Trả lời các câu hỏi -GV cho hs nêu yc bài. - GV hướng dẫn: + Đọc các câu hỏi, đọc nhẩm lại bài tìm ý đúng + Đánh dấu vào ô trống trước ý đúng. -GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Tìm các từ.... - GV cho hs yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn tìm và viết các tiếng có vần ay, ây, âu: - HS nêu từ . - HS viết vào vở -GV nhận xét, tuyên dương. * Hôm nay đọc bài gì? - YC HS đọc lại bài.	-HS hát - Nhắc lại tên bài. - HS hoàn thành theo hd của gv - HS đọc: cá nhân, tổ, cả lớp. - HS lắng nghe. - Làm bài. a. vào rừng b/ Gấu. - c/trèo lên cây. d/ người khắp người rồi bỏ đi. -Nêu yêu cầu . -HS viết.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Chuẩn bị bài sau: Tiết 2:	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

Thứ ba ngày 20 tháng 2 năm 2024

TIẾNG VIỆT MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU Bài 4: TÔI ĐI HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm đối với bạn bè, thầy cô, trường lớp: khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

- GV nắm được đặc điểm VB tự sự, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; nắm được nội dung VB Tôi đi học, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB.
- GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo vần yêm; nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (buổi mai, âu yếm, bờ ngõ, nép) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. - Tranh minh hoạ cở trong SHS.

* Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 3 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh. (Cô giáo âu yếm nhìn các bạn chơi ở sân trường.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu HS thống nhất câu hoàn chỉnh HS làm việc nhóm,

Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh, HS và GV nhận xét. TIẾT 4 7. Nghe viết - GV đọc to cả hai câu (Mẹ dẫn tôi đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ.) - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: đường, nhiều, ... GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Mẹ dẫn tôi đi/ trên con đường làng/ dài và hẹp/. Con đường tôi đã đi lại nhiều/ mà sao thấy lạ.). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc <i>Tôi đi học</i> từ ngữ có tiếng chứa vần <i>ươn, ương, ươi, ươu</i> - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài. HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần <i>ươn, ương, ươi, ươu</i>. - Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. 9. Hát một bài hát về ngày đầu đi học GV đưa ra một vài câu hỏi giúp HS hiểu lời bài hát. HS nói một câu về ngày đầu đi học. * Cũng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách HS viết HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi - HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng. - HS nghe bài hát qua băng đĩa , youtube hoặc qua sự thể hiện của một HS trong lớp. Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

TOÁN

Bài 25: DÀI HƠN, NGẮN HƠN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.
- Bước đầu làm quen với phương pháp đối chiếu, so sánh, xác định mối quan hệ ngược nhau (a dài hơn b thì b ngắn hơn a).
- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Một số vật thật cần thiết để so sánh độ dài như trong SGK.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. Khởi động - GV gọi 2 HS có chiều cao khác nhau lên đứng trước lớp. Yêu cầu cả lớp quan sát và trả lời <i>bạn nào cao hơn? Bạn nào thấp hơn?</i> - GV nhận xét II. Khám phá 1- Giới thiệu bài: Thông qua phần khởi động GV vào bài: Cao hơn, thấp hơn. 2. Khám phá: Cao hơn, thấp hơn. - GV cho HS quan sát hình, dựa vào đường vạch ngang ở chân và ở đầu mỗi bạn để nhận biết được bạn nào thấp hơn, cao hơn hoặc cao hơn bằng bạn kia; bạn nào cao nhất, bạn nào thấp nhất. - GV nhận xét, kết luận. 3. Hoạt động * Bài 1 - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn HS xác định các đường vạch ngang ở phía chân và phía đầu các con vật, từ đó so sánh, nêu được con vật nào cao hơn trong mỗi cặp. - GV lần lượt gọi HS trả lời từng câu. - GV nhận xét, kết luận:	- HS quan sát, trả lời. Lắng nghe - HS quan sát, trả lời. - HS nhận xét. - HS đọc yêu cầu: Con vật nào cao hơn trong mỗi cặp? - HS quan sát, suy nghĩ.

a) Sư tử; b) Mèo; c) Đà điểu; d) Gấu. - GV hỏi thêm: <i>Con vật nào thấp hơn trong mỗi cặp?</i> - GV nhận xét, kết luận. * Bài 2 - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV tiến hành tương tự bài 1 giúp HS xác định được lọ hoa nào thấp hơn trong mỗi cặp. - GV nhận xét, KL. - GV hỏi thêm: <i>Lọ hoa nào cao hơn trong mỗi cặp?</i> - GV nhận xét, kết luận. * Bài 3 - Gọi HS đọc yêu cầu. - Tương tự bài 1, GV hướng dẫn HS xác định các vạch ngang ở gốc cây và ngọn cây, quan sát, tìm ra được cây nào cao hơn hoặc thấp hơn cây kia. Từ đó tìm được cây cao nhất, cây thấp nhất trong mỗi hàng. - GV nhận xét, kết luận: a) Cao nhất: D , thấp nhất: A; b) Cao nhất: A, thấp nhất: C; c) Cao nhất: A, thấp nhất: C; d) Cao nhất: A, thấp nhất: D; e) Cao nhất: C, thấp nhất: D. 4. Củng cố Trò chơi: Ai nhanh ai đúng. - GV cho HS quan sát 3 tranh và câu hỏi: Tranh 1: 1 chiếc lọ cao và những cây hoa thấp hơn chiếc lọ. + <i>Những cây hoa có cắm được vào lọ không?</i> Tranh 2: 2 bạn học sinh có chiều cao chênh lệch. + <i>Theo em cô giáo sẽ xếp bạn nào ngồi trên, bạn nào ngồi dưới trong lớp để 2 bạn đều nhìn rõ bảng.</i> - Chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm thảo luận. Hết thời gian GV cho các nhóm xung phong trả lời và giải thích. - GV nhận xét, kết luận. - NX chung giờ học. - Xem bài giờ sau. * Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	- HS phát biểu, lớp nhận xét. - HS phát biểu, lớp nhận xét. - HS đọc yêu cầu: Lọ hoa nào thấp hơn? - HS quan sát, trả lời. - HS nhận xét. - HS phát biểu, lớp nhận xét. - HS nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện. Lắng nghe Trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

HOẠT ĐỘNG Củng Cố TOÁN (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Ôn luyện các kiến thức về Dài hơn, ngắn hơn.
- Phát triển kỹ năng quan sát, thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán.
- Hoàn thành tiết 1 (tuần 23 vở Luyện tập Toán tập 2)
- HS yêu thích môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Vở LT Toán tập 2; Phần màu; Bảng phụ.
2. Học sinh: Vở LT Toán tập 2;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - HS hát.	-HS hát
2. Bài mới a. GTB: Giới thiệu và ghi tên bài b. HĐ 1: Hoàn thành bài: - HD hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn) c. HĐ 2: Ôn luyện - GV HD HS làm bài tiết 1 tuần 21 vở LTT	- HS hoàn thành theo hd của gv
Bài 1. Khoanh.... -GV cho hs nêu yêu cầu bài tập. - Yc hs làm bài cá nhân. - GV chữa bài và nhận xét.	-HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài: - Đọc lại nội dung bài.
Bài 2. Khoanh.... - GV cho hs nêu yêu cầu. - Yc hs làm và chữa bài - Nhận xét chữa bài.	-HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài cá nhân.
Bài 3: Viết..... -Gợi cho hs nêu yêu cầu bài. - Hd Hs làm - Yc hs làm và chữa bài	-HS nêu yêu cầu bài - HS khoanh - HS làm và chữa bài.
Bài 4. Tô màu.....: -Gợi cho hs nêu yêu cầu bài.	

- Hd Hs tô màu theo YC - Yc hs làm và chữa bài Bài 5. Vẽ hình theo YC -Gợi cho hs nêu yêu cầu bài. - Yc hs làm và chữa bài * GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. Chuẩn bị bài sau: Tiết 2	- HS lắng nghe. - HS làm và chữa bài.. -HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài., giải thích
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

Thứ Tư ngày 21 tháng 2 năm 2024

TIẾNG VIỆT

3.MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

Bài 2: ĐI HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ, nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm đối với trường lớp và thầy cô giáo; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

- GV nắm vững đặc điểm vần, nhịp và nội dung bài thơ *Đi học* của tác giả Hoàng Minh Chính; biết hát bài hát *Đi học* do Bùi Đình Thảo phổ nhạc. GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (nuơng, thăm thì) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Sự khác biệt về khung cảnh của ngôi trường Tiểu học ở vùng cao (như được miêu tả trong bài thơ *Đi học*) và ở các vùng khác, ví dụ ở thành phố, ở nông thôn miền Bắc, nông thôn miền Nam...

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1.Ôn và khởi động - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: . Các bạn trông như thế nào khi đi học? . Nói về cảm xúc của em sau mỗi ngày đi học? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó	HS nhắc lại + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đủ hoặc có câu trả lời khác.

dẫn vào bài thơ <i>Đi học</i>. 2. Đọc - GV đọc mẫu cả bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (nuơng, lặng, râm, ...). + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (<i>nuơng</i>: đất trông trọt ở vùng đồi núi; <i>thầm thì</i>: ở đây tiếng suối chảy nhẹ nhàng, khe khẽ như tiếng người nói thầm với nhau). + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ, các bạn nhận xét, đánh giá. - HS đọc cả bài thơ + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. + Lớp học đồng thanh cả bài thơ. TIẾT 2 3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. - GV và HS nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời. 4. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. - Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình? - Trường của bạn nhỏ, đặc điểm gì? - Cảnh trên đường đến trường có gì ? GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá - GV và HS thống nhất câu trả lời. 5. Học thuộc lòng - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu.	HS đọc từng dòng thơ - HS đọc từng khổ thơ - HS đọc cả bài thơ HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ. HS viết những tiếng tìm được vào vở. HS tham gia trò chơi HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.
---	---

Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá / che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ. - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu. Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá / che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ . 6. Hát một bài hát về thầy cô GV Sử dụng clip bài hát để cả lớp cùng hát theo, HS tập hát. + HS hát theo từng đoạn của bài hát. + HS hát cả bài. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò:	Lắng nghe Trả lời HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần Nghe Trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc *Tôi đi học, Đi học* và sắp xếp từ, cụm từ thành câu.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm đối với trường lớp và thầy cô giáo; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm.
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính....
- Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. GV dẫn vào bài: Luyện đọc hai bài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc.	Đọc và TLCH Lắng nghe
2. Luyện đọc - Luyện đọc câu: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp	Trả lời Đọc

- Luyện đọc đoạn: Yêu cầu Học sinh nối tiếp đoạn - Luyện đọc cả bài 3. Làm bài tập a. Bài: <i>Tôi đi học</i> Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + tôi, đi học, hôm nay + Cũng, nhớ, ngày đầu, ai, đến trường - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Hôm nay tôi đi học. Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường. HS cũng có thể viết: Tôi đi học hôm nay. / Ngày đầu đến trường, ai cũng nhớ.) HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. b. Bài: <i>Đi học</i> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu. - HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: <i>điều hay cô giáo, chúng tôi, nhiều, dạy</i> - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Cô giáo dạy chúng tôi nhiều điều hay.) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Luyện đọc	Đọc HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. HS làm việc nhóm đôi . Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. Trả lời
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 16: ỨNG SỬ KHI ĐƯỢC NHẬN QUÀ TẾT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hiểu được ý nghĩa của phong tục mừng tuổi tặng quà ngày Tết.
- Biết ứng xử phù hợp khi được mừng tuổi, tặng quà thể hiện tình yêu thương đối với mọi người;
- Rèn kỹ năng lắng nghe tích cực diễn đạt suy nghĩ.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....
- Hình thành phẩm chất trung thực và trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Video bài hát “Ngày Tết quê em.
- Máy tính, máy chiếu.
- Phần thưởng cho các đội thi.

2. Học sinh:

- Một số bài hát về ngày Tết.
- Thẻ 2 mặt: 1 mặt xanh và 1 mặt đỏ;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. KHỞI ĐỘNG - GV mở bài hát Ngày Tết Quê Em từ thiết bị phát nhạc và yêu cầu em nào thuộc thì hát theo. - GV đặt câu hỏi: - Em có thích Tết không? - Vào ngày tết người lớn thường làm phong tục gì đối với trẻ em? - Khi HS nói đúng phong tục mừng tuổi lì xì tặng quà thì giáo viên dừng hỏi và khen học sinh nói đúng.	Hát Trả lời
2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI Hoạt động 1: Người thân mong muốn gì khi tặng quà cho em - GV yêu cầu HS quan sát bốn bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi: “Mọi người mừng tuổi, tặng quà cho trẻ <i>Em mong muốn điều gì?</i>” – HĐ nhóm đôi -GV khích lệ HS phát biểu những ý không trùng lặp. - GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời các câu hỏi sau: +Ngày Tết em đã được mừng tuổi, tặng quà gì?	Quan sát Lắng nghe Trình bày Lắng nghe

+Những người tặng quà cho em mong muốn gì? - GV động viên mọi HS tham gia chia sẻ những ý kiến khác, không giống bạn. - GV tổng hợp, phân tích, những ý kiến của HS. Bổ sung và kết luận: <i>“Mọi người mừng tuổi, tặng quà ngày Tết là mong muốn mọi điều tốt lành đến với các em”</i> Hoạt động 2: Nhận xét cách cư xử của các bạn khi được nhận quà. - GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK trang 60 thảo luận theo cặp để xác định cách ứng xử phù hợp, chưa phù hợp. - GV khích lệ HS xung phong phân tích từng tranh, và giải thích vì sao cách ứng xử đó là phù hợp, chưa phù hợp. Sau khi xác nhận hành vi ứng xử phù hợp: - GV yêu cầu HS trả lời 2 câu hỏi sau: + Khi được mừng tuổi em sẽ nói gì với người mừng tuổi em? + Khi được mừng tuổi em đón nhận quà như thế nào? - GV ghi nhận câu trả lời đúng, bổ sung và kết luận: <i>“Khi được mừng tuổi em cần đón nhận bằng hai tay đầu hơi cúi và nói lời cảm ơn ơn ả”</i> * Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - GV yêu cầu HS đọc lại bài. - Dẫn dò: Đọc trước bài sau	Chia sẻ Lắng nghe Quan sát Thảo luận Trả lời Lắng nghe Lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Hoạt động 3: HS còn lúng túng và không tự nhiên. GV hướng dẫn và giúp đỡ những HS còn nhút nhát.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ TOÁN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Ôn luyện về so sánh số có hai chữ số; Bảng các số từ 1 đến 100.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán.
- Hoàn thành tiết 2 (tuần 22 vở Luyện tập Toán tập 2)
- HS yêu thích môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Vở LT Toán tập 2; Phấn màu; Bảng phụ.
2. Học sinh: Vở LT Toán tập 2;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - HS hát. 2. Bài mới a. GTB: Giới thiệu và ghi tên bài b. HĐ 1: Hoàn thành bài: - HD hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn) c. HĐ 2: Ôn luyện * Bài 1: Viết ngắn hơn, dài hơn....? - GV cho hs nêu y/c của đề bài - GV yc HS đọc tên các bút chì nêu - Y/c HS làm bài cá nhân,. - GV nhận xét, chốt đáp án Bài 2: Tô màu..... GV gợi ý nêu y/c của đề bài - GV hd HS - Y/c HS làm bài cá nhân,. - GV nhận xét, chốt đáp án Bài 3: Tô màu.....? - GV cho hs nêu yêu cầu bài tập - GV hd: YC hs làm và chữa bài cá nhân. - GV chữa bài và nhận xét Bài 4. Khoanh.....: - cho hs nêu yêu cầu bài. - Hd Hs sắp xếp các số - Yc hs làm và chữa bài Bài 5: Viết.....: - cho hs nêu yêu cầu bài. - Hd Hs từ số đã cho viết thành các số - Yc hs làm và chữa bài * GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. Chuẩn bị bài sau:	- Lớp hát. - Nhắc lại tên bài. - HS theo dõi, nhắc lại. - HS lắng nghe. - HS làm và chữa bài.. - HS quan sát bài, lắng nghe và nhắc lại bài. - HS làm bài cá nhân: và chữa bài. - HS lắng nghe và nhắc lại bài. - HS làm bài cá nhân: và chữa bài. - HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài cá nhân. - HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài cá nhân.

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

Thứ Năm ngày 22 tháng 2 năm 2024

TIẾNG VIỆT
MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU
Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

1. Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; đọc đúng vần oay và những tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB: quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
2. Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn ngắn.
3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm đối với thầy cô và bạn bè, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

- GV nắm được đặc điểm của một VB tự sự, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; nội dung của VB Hoa yêu thương. GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo vần oay; nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (hí hoáy, tỉ mỉ, nhụy hoa, nắn nót, sáng tạo) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Tìm hiểu những tấm gương cao đẹp của thầy cô giáo về lòng nhân hậu, đức hi sinh, hết lòng vì HS thân yêu qua liên hệ thực tế qua khai thác thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng...)
- Biết về các nhân vật hoạt hình trẻ em rất yêu thích: siêu nhân, mèo máy Đô - rê - mon ... để nắm bắt sở thích của HS trong lớp, giúp các em hiểu hơn nội dung bài đọc.
- GV phóng to tranh trong sách giáo khoa

* Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1	
1. Ôn và khởi động - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Nói về việc làm của cô giáo trong tranh; b. Nói về thầy giáo khoác cô giáo của em. + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời (Gợi ý: Cô	HS nhắc lại HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu

giáo đang dạy HS tập viết), sau đó dẫn vào bài đọc Hoa yêu thương. 2. Đọc GV đọc mẫu toàn VB. GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới. + GV đưa từ hí hoáy lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu vần oay và từ hí hoáy HS đọc theo đồng thanh. + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần. HS đọc câu. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó: yêu, hí hoáy, nhụy, thích, Huy (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm thương ngữ của HS). + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Chúng tôi/ treo bức tranh ở góc sáng tạo của lớp.) HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến cái rìa cong cong, đoạn 2: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (hí hoáy: chăm chú và luôn tay làm việc gì đó; tỉ mỉ: kỹ càng từng cái rất nhỏ; nắn nót: làm cẩn thận từng tí cho đẹp, cho chuẩn; sáng tạo: có cách làm mới; nhụy hoa: bộ phận của một bông hoa, sau phát triển thành quả và hạt, thường nằm giữa hoa.) + HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a. Lớp của bạn nhỏ có mấy tổ? b. Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì? c. Theo em, có thể đặt tên nào khác cho bức tranh? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (a. Lớp của bạn nhỏ có bốn tổ; b. Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là “Hoa yêu thương”; c. Có thể đặt tên khác cho bức tranh là: Hoa tình thương, Hoa đoàn kết,	trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc (hí hoáy) HS đọc theo đồng thanh HS đọc đoạn + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả
--	---

Lớp học mến yêu, Lớp học tôi yêu, Bông hoa yêu thương, Bức tranh đặc biệt, ...). Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần) 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (Bức tranh có thể đặt tên khác là ...) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. * Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	lời cho từng câu hỏi . HS quan sát và viết câu trả lời vào vở Trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Bài đọc khá dài, HS ngắt nghỉ chưa phù hợp. Bài có nhiều từ mới với HS: say sưa, tỉ mỉ, nắn nót, hí hoáy
- Phần Trả lời câu hỏi có yêu cầu khá khó với HS:
 - + Câu b: Bức tranh có tên là gì? Trong bài trong có từ ngữ ở câu hỏi - > HS khó tìm, lúng túng khi trả lời.
 - + Câu c: Yêu cầu đặt tên khác cho bức tranh - > HS cần hiểu ý nghĩa câu chuyện để đặt tên cho phù hợp

*Khắc phục:

- Khi đọc, GV cho HS luyện đọc các từ khó nhiều lần trước khi đọc câu, đoạn, bài. Với HS đọc kém, GV cho HS phân tích vần mới, tiếng mới rồi mới ghép âm với vần và đọc trơn.
- Phần trả lời câu hỏi GV gợi ý HS tìm trong đoạn 2. Nếu HS vẫn không tìm ra câu trả lời cho câu b GV có thể hỏi thêm câu hỏi phụ: Bức tranh của bạn Hà có dòng chữ gì?
- Sau khi HS tìm ra đáp án: bên dưới tranh có dòng chữ nắn nót ghi “Hoa yêu thương” GV nhắc đó chính là tên của bức tranh.

TOÁN

Bài 26: ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài dạng đơn vị tự quy ước và đơn vị đo cm (xăng-ti-mét). Có biểu tượng về “độ dài” của vật (theo số đo bằng đơn vị quy ước hoặc đơn vị đó cm).
- Biết cách đo độ dài một số đồ vật theo đơn vị cm hoặc đơn vị tự quy ước.
- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ dài các vật theo số đo của vật.
- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ dài của các vật trong thực tế.
- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bộ đồ dùng học Toán 1.
- Thước kẻ có vạch chia cm.
- Một số đồ vật thật để đo độ dài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động GV cho HS hát múa để tạo tâm thế hứng khởi vào bài mới.	Múa hát
2. Khám phá - Giới thiệu bài: Đơn vị đo độ dài. - GV cho HS thực hành đo thước kẻ và bút chì của mình bằng bao nhiêu gang tay. - Gọi 3 HS đo và nêu kết quả trước lớp. - GV nhận xét, gọi thêm vài HS nữa đứng tại chỗ nêu kết quả. - GV lưu ý : Mỗi “gang tay” là một đơn vị “quy ước” (thường dùng để ước lượng độ dài). Vận dụng : a) HS quan sát tranh, đếm số gang tay đo chiều cao của mỗi lọ hoa, rồi nêu số đo mỗi lọ hoa (bằng gang tay). - GV nhận xét, kết luận. b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự như câu a giúp	Lắng nghe Thực hành Nêu kết quả Lắng nghe - HS phát biểu, lớp nhận xét.

các em nhận thấy bút chì dài hơn 1 gang tay, quyển sách dài hơn 2 gang tay, hộp bút chì bằng 2 gang tay, từ đó xác định được đồ vật nào dài nhất. - GV nhận xét, kết luận. - GV yêu cầu HS lấy ra một số vật thật mà mình đã chuẩn bị ở nhà, thực hành đo rồi nêu số đo của mỗi vật (bằng gang tay) với bạn theo nhóm đôi - GV theo dõi, giúp đỡ. - Gọi HS nêu kết quả. - Nhận xét và lưu ý HS: “Gang tay” là đơn vị quy ước của mỗi em nên số đo độ dài của đồ vật có thể khác nhau đối với mỗi em trong lớp. - Dựa vào kết quả đã đo bằng gang tay GV cho HS xác định trong các vật mình mang theo, vật nào dài nhất, vật nào ngắn nhất - Nhận xét. 3. Hoạt động: Khám phá lớp học: - GV cho HS lần lượt quan sát các đồ vật thường thấy ở lớp học như: Cạnh cửa sổ, cạnh bàn, chiều dài của ghế, chiều dài bảng lớp, chiều cao của bàn...rồi tập ước lượng chiều dài hoặc chiều cao mỗi đồ vật theo “gang tay” của em (con số ước lượng này là “vào khoảng” mấy gang tay, chưa chính xác). - Gọi nhiều HS nêu số đo mà em ước lượng. - GV cho HS đo thực tế mỗi đồ vật đó (xác định đúng chiều dài, chiều cao mỗi vật đó theo “gang tay”). - Cho HS so sánh số đo theo ước lượng với số đo thực tế để kiểm tra mình ước lượng đã đúng chưa. - GV nhận xét và nhắc lại <i>“Gang tay” là đơn vị quy ước của mỗi em nên số đo độ dài của đồ vật có thể khác nhau đối với mỗi em trong lớp.</i> 4. Củng cố - GV cho HS nói về bản thân hoặc các thành viên trong gia đình mình ở nhà đã vận dụng đo các vật bằng gang tay trong những trường hợp nào. * Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	Lắng nghe - HS phát biểu, lớp nhận xét. - HS quan sát, trả lời. - HS nhận xét. Lắng nghe Thực hành - HS quan sát và trả lời, lớp nhận xét. Lắng nghe Quan sát Thực hành Lắng nghe Trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- HS còn quên đơn vị khi đo độ dài.
- HS không đọc kỹ yêu cầu nên còn làm sai bài dạng tìm đồ vật dài nhất, ngắn nhất

- 1 số HS chưa biết cách ước lượng độ dài.

***Khắc phục:**

- GV hướng dẫn và nhấn mạnh:

+ Đơn vị đo độ dài là xăng – ti – mét, kí hiệu là cm

+ Khi đo, đặt đầu vật cần đo sát vạch số 0 cm và đặt thước sát vật để quan sát đầu còn lại chỉ số bao nhiêu-đó là độ dài của đồ vật cần đo.

- GV lưu ý HS đọc kĩ đề để làm bài, sửa sai khi HS mắc lỗi.

ĐẠO ĐỨC

Bài 21: KHÔNG TỰ Ý LẤY VÀ SỬ DỤNG ĐỒ CỦA NGƯỜI KHÁC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được tác hại của việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

- Rèn luyện thói quen tôn trọng đồ của người khác.

- Thể hiện th. độ ko đồng tình với việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

- Phát triển các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ.

- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác”;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

- **HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể - GV đặt câu hỏi cho cả lớp: “Đồ dùng không phải của ta Lấy dùng không hỏi, đã là đúng chưa?” <i>Kết luận:</i> Không nên tự ý lấy đồ của người khác..... Tìm hiểu vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác - GV treo bốn tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Chuyện của Ben”. + Tranh 1: Ben là cậu bé ham mê sưu tầm đồ chơi. Một hôm, Ben sang nhà Bi chơi, Ben ngạc nhiên thốt lên: “Bạn có nhiều đồ chơi đẹp thế!” + Tranh 2: Thấy chiếc ô tô của Bi đẹp quá,..... + Tranh 3: Bi tìm khắp nhà không thấy ô tô đâu,..... + Tranh 4: Mẹ Ben biết chuyện liền nhắc Ben:..... - GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính. + Em hãy nhận xét về hành động của Ben trong câu chuyện trên. + Theo em, vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác? - GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:	Trả lời - HS suy nghĩ, trả lời. Lắng nghe Quan sát Lắng nghe HS cả lớp trao đổi: Kể chuyện Bổ sung Trả lời

<i>Kết luận:</i> Tự ý lấy đồ của người khác là việc không nên làm..	Lắng nghe
3.Luyện tập	
<i>HĐ 1: Xác định bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở</i>	
- GV cho HS quan sát hai tranh mục Luyện tập trong SGK GV cho HS thảo luận theo nhóm (4 hoặc 6 em), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở? Vì sao?	Quan sát
- GV khen ngợi các ý kiến của HS và tổng kết.	Thảo luận
<i>Kết luận:</i> Bạn nam hỏi mượn bút của bạn nữ rồi.....	Trả lời
<i>HĐ 2: Chia sẻ cùng bạn</i>	Lắng nghe
- GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?	Chia sẻ
- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.	Trình bày
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.	Lắng nghe
- GV nhận xét và khen ngợi và nhắc nhở.....	Nêu ý kiến
4. Vận dụng	
<i>HĐ 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i>	
- Để đảm bảo thời gian, GV có thể chia HS theo cặp, giao nhiệm vụ cho mỗi cặp quan sát kĩ một trong hai tình huống để thực hiện yêu cầu thảo luận: Em sẽ khuyên bạn điều gì khi gặp tình huống trong các bức tranh.	Lắng nghe
- GV mời đại diện các nhóm thảo luận tranh 1, tiếp theo là tranh 2 (GV nên nghe ý kiến của tất cả các nhóm).	Lắng nghe
- GV có thể viết sẵn vào bảng phụ hoặc bật màn hình đã chuẩn bị trước, ví dụ:	Nghe
<i>Tình huống 1.</i>	Lắng nghe
+ Bạn ơi! Cô giáo dặn không được lấy sách, truyện của thư viện.	
+ Bạn ơi! Bạn phải xin phép mới được mang về.	Lắng nghe
+ Tớ sẽ mách cô!	
<i>Tình huống 2:</i>	
+ Bạn ơi! Không được tự ý sử dụng hàng khi chưa trả tiền.	
+ Bạn ơi! Phải qua quầy tính tiền xong mới được sử dụng hàng.	Thực hiện
+ Tớ sẽ mách chú bảo vệ.	Lắng nghe
- GV tiếp tục đặt câu hỏi: Em thích lời khuyên nào trong các tình huống trên?	
- Ở mỗi tình huống, GV cho một số HS lên đánh dấu vào cách nói mà mình thích.	
<i>Kết luận:</i> Khi gặp tình huống một người tự ý.....	
<i>HĐ 2: Em không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác</i>	
- HS đóng vai nhắc nhau không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.....	
<i>Kết luận:</i> HS thực hiện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác,...	
<i>Thông điệp:</i> G V chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát	Lắng nghe

trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. * Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Dẫn về nhà chuẩn bị bài tiếp theo: Bài 22. Nhật được của rơi trả lại người đánh mất	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:
 Phần Vận dụng: Bức tranh 1 bạn gái đứng uống nước ngọt trong siêu thị: HS còn lúng túng khi đưa ra lời khuyên hoặc đưa ra lời khuyên không hợp lí. GV gọi mở để HS đưa ra lời khuyên đúng nhất.

Thứ Sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024

TIẾNG VIỆT
3.MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU
Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG

- I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, học sinh sẽ:
- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn ngắn.
 - Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
 - Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm đối với thầy cô và bạn bè, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: GV nắm được đặc điểm của một VB tự sự, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; nội dung của VB Hoa yêu thương. GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo vần oay; nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (hí hoáy, tỉ mỉ, nhụy hoa, nắn nót, sáng tạo) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 3 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Phương ngắm nhìn dòng chữ nắn nót trên bảng.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yc HS làm việc nhóm, qs tranh và trao đổi trong	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu HS quan sát tranh.

nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. - GV gọi một số HS trình bày kq nói theo tranh. HS và GV nhận xét: Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS TIẾT 4 7. Nghe viết - GV đọc to cả hai câu - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: thích, tranh, GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Các bạn/ đều thích / bức tranh bông hoa bốn cánh. Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV KT và nhận xét bài của một số HS.... 8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp. 9. Vẽ một bức tranh về lớp em (lớp học, thầy cô, bạn bè, ...) và đặt tên cho bức tranh em vẽ. - GV cho HS chuẩn bị dụng cụ vẽ (bút, giấy, ...) và gợi ý nội dung vẽ: vẽ cảnh lớp học, vẽ một góc lớp học, một đồ vật thân thiết trong lớp học, về thầy cô, nhóm bạn bè, về một bạn trong lớp... , - Hướng dẫn HS đặt tên tranh để thể hiện nội dung, ý nghĩa bức tranh, Tên tranh có thể đặt theo nghĩa thực (Lớp tôi, Cô giáo tôi, Bạn thân, Góc sáng tạo của lớp, ...) hoặc theo nghĩa bóng (Nơi yêu thương ấy Ấm áp tình thân, ...) - GV và HS khác nhận xét .	HS trình bày kết quả nói theo tranh Trả lời HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng). Một số HS đọc to các từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh HS chuẩn bị dụng cụ vẽ (bút, giấy, ...) và gợi ý nội dung vẽ: vẽ cảnh lớp học, vẽ một góc lớp học, một đồ vật thân thiết trong lớp học, về thầy cô, nhóm bạn bè, về một bạn trong lớp...
---	---

10. Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	HS đặt tên tranh 3 - 4 HS dán tranh lên bảng và nói về bức tranh vừa vẽ (nội dung, ý nghĩa, mục đích , ...) Trả lời
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc *Hoa yêu thương* và ghép từ với từ thành cụm từ có nghĩa
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm đối với thầy cô và bạn bè, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm.
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính....
- Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV dẫn vào bài: Luyện đọcbài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc.	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời
2. Luyện đọc - Luyện đọc câu: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp - Luyện đọc đoạn: Yêu cầu Học sinh nối tiếp đoạn - Luyện đọc cả bài	Luyện đọc

[illegible]

Lắng nghe

Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ TIẾNG VIỆT (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Điền được đúng âm l/n vào chỗ trống.
- Biết tìm được các từ ngữ về tình cảm của em với bố mẹ;
- Hoàn thành tiết 3 – tuần 22 vở LT Tiếng Việt tập 2
- Tích cực tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Vở LT TV tập 2; Phần màu; Bảng phụ.
2. Học sinh: Vở LT TV tập 2;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - HS hát. 2. Bài mới a. GTB: Giới thiệu và ghi tên bài b. HĐ 1: Hoàn thành bài: - HD hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn) c. HĐ 2: Ôn luyện - GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập tiết 3 tuần 21 vở LT Tiếng Việt tập 2 Bài 1: Đánh dấu x GV cho hs yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS đọc và điền: - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - YC hs đọc lại các từ. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Điền..... - GV nêu yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn: YC hs làm việc cá nhân và	- HS hát - Nhắc lại tên bài. - HS hoàn thành theo hd của gv - HS lắng nghe - HS làm và chữa bài. - HS lắng nghe

chữa bài. - Gv chốt đáp án. Bài 3: Tô màu..... - GV nêu yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn: YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - Gv chốt đáp án. Bài 4: Kể tên..... GV nêu yêu cầu bài tập. GV hướng dẫn HS viết - Cho hs viết.- GV nhận xét, tuyên dương. * GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. Chuẩn bị bài sau:	- HS làm và chữa bài: - HS lắng nghe - HS làm và chữa bài. - HS lắng nghe - HS làm và chữa bài.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SƠ KẾT TUẦN- LẬP KẾ HOẠCH TUẦN TỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp học sinh biết:

1. Kết quả đạt được trong tuần (ưu điểm, khuyết điểm) để từ đó có hướng tiếp tục phấn đấu ở những tuần sau.

- Nhiệm vụ của tuần tới.

2. Sinh hoạt chủ đề: GDHS chủ đề “**Vui đón mùa xuân**”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Các bông hoa học tốt, báo để thưởng tổ, cá nhân có nhiều cố gắng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. Đánh giá kết quả đạt được trong tuần: 1. Giáo viên yêu cầu từng tổ trưởng báo cáo kết quả mà tổ mình đạt được trong tuần, lớp trưởng bổ sung. 2. Giáo viên nhận xét cụ thể từng tổ. * Việc thực hiện các nề nếp mà nhà trường đã qui định: - Xếp hàng ra vào lớp. - Truy bài, hát đầu giờ. - Chuyên cần. - Thể dục. - Vệ sinh: vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân: - Nếp sống văn minh:	Báo cáo kết quả Bổ sung Học sinh lắng nghe

- Thực hiện dẫn cách, đeo khẩu trang: * Học tập: + Ý thức học tập: - Nghe giảng, hăng hái phát biểu xây dựng bài: - Chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập trước khi đến lớp. + Kết quả học tập:	Học sinh lắng nghe
3. GV nhận xét chung kết quả của cả lớp, của từng tổ: -Khen thưởng: tổ, cá nhân -Động viên, nhắc nhở: II. Đề ra nhiệm vụ của tuần tới: Nhắc nhở và giao nhiệm vụ.	Học sinh lắng nghe
III. Sinh hoạt theo chủ đề “Vui đón mùa xuân” - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi sau: * <i>Kể về cách ứng xử của em khi nhận quà ngày Tết:</i> + GV khích lệ HS xung phong chia sẻ cho các bạn nghe tên món quà và người tặng. Cách đón nhận và lời nói khi nhận quà thể hiện cảm xúc yêu thương đối với người tặng quà như thế nào? - GV khái quát các ý kiến của học sinh. * <i>Chia sẻ cảm xúc của em khi được nhận quà.</i> - GV khuyến khích học sinh chia sẻ cảm xúc khi được nhận quà ngày Tết. - GV lưu ý HS ngoài cảm xúc vui sướng các em có cảm nhận được tình yêu thương của mọi người dành cho em không? - GV động viên các em nói đúng với mong muốn của mình không bắt chước bạn. - GV khen ngợi những em mạnh dạn chia sẻ cảm xúc của mình.	Học sinh lắng nghe
<u>ĐÁNH GIÁ</u>	Kể
a) Cá nhân tự đánh giá - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: - Tốt: Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau: + Tham gia sắp xếp nhà cửa gọn gàng để đón tết. + Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng. + Tự giác làm những việc phù hợp với lứa tuổi để nhà cửa gọn gàng.....	Lắng nghe
b) Đánh giá theo tổ/ nhóm	
c) Đánh giá chung của GV	
GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung	Lắng nghe
* Kiểm tra đánh giá:	
- H: Hôm nay, chúng ta được sinh hoạt theo chủ đề gì?	Trả lời
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

TUẦN 24

Thứ hai ngày 26 tháng 02 năm 2024

TIẾNG VIỆT

MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

Bài 4: CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng hai khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với trường lớp, thầy cô và bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- * Giáo viên: Máy tính, ti vi.
- Tranh minh hoạ cở trong SHS.
- * Học sinh: + Đọc trước bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Khởi động: Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Tranh vẽ cây gì? b. Em thường thấy cây này ở đâu? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Cây bàng và lớp học. 2. Đọc GV đọc mẫu toàn bài thơ. HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (xoe, xanh mướt, quả, buổi, tung bùng). + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt	HS nhắc lại + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa thấy đủ hoặc có câu trả lời khác... HS đọc từng dòng thơ HS đọc từng khổ thơ

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (tán lá: là cây tạo thành hình như cái thân GV nên trình chiếu hình ảnh minh hoạ): xanh mướt; rất xanh và trông thích mắt, tung bùng: nhộn nhịp, vui vẻ).

+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .

+ Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.

HS đọc cả bài thơ

+1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.

+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.

3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau

- GV hướng dẫn HS cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. HS viết những tiếng tìm được vào vở.

- GV và HS thống nhất câu trả lời (già - ra, bài - mai - lại, nắng - vắng, bùng - mừng)

TIẾT 2

4. Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi

a. Trong khổ thơ đầu, cây bàng như thế nào?

b. Cây bàng ghé cửa lớp để làm gì?

c. Thứ hai, lớp học như thế nào?

- GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Cây bàng trông đã lâu năm (già), nhưng vẫn xanh tốt (Tán lá xòe ra /như ô xanh mướt); b. Cây bàng ghé cửa lớp để nghe cô giáo giảng bài; c. Thứ hai, lớp học nhộn nhịp và vui vẻ (tung bùng).

5. Học thuộc lòng

- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá, che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần, Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng cả hai khổ thơ.

6. Trò chơi *Ngôi trường mơ ước*: Nhìn hình nói tên sự vật

- Mục tiêu: mở rộng và tích cực hoá vốn từ theo chủ đề trường học.

- Nội dung: GV sử dụng những hình ảnh không gian trường học trên slide hoặc tranh vẽ.

Chia nhóm để chơi, nhóm nào đoán nhanh và trúng nhiều nhất là thắng.

* Hôm nay, chúng ta được học bài gì?

- GV nhận xét giờ học, khen ngợi và động viên HS.

* Dặn dò - *Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.*

HS đọc cả bài thơ

HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ về tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. HS viết những tiếng tìm được vào vở.

Lắng nghe

HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá.

- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu.

HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần.

HS nhìn hình ảnh để gọi tên không gian của trường học

Trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 3: Tìm tiếng cùng vần ở cuối mỗi dòng thơ, GV cho HS tìm cặp 3 tiếng cùng nhau: bài-mai-lại

TOÁN

Bài 26: ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài dạng đơn vị tự quy ước và đơn vị đo cm (xăng-ti-mét). Có biểu tượng về “độ dài” của vật (theo số đo bằng đơn vị quy ước hoặc đơn vị đó cm).
- Biết cách đo độ dài một số đồ vật theo đơn vị cm hoặc đơn vị tự quy ước.
- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ dài các vật theo số đo của vật.
- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ dài của các vật trong thực tế.
- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bộ đồ dùng học Toán 1.
- Thước kẻ có vạch chia cm.
- Một số đồ vật thật để đo độ dài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: Trò chơi: “Đoán ý đồng đội” GV cho 1 học sinh sẽ lựa chọn đồ vật trong túi đưa gợi ý cho các bạn đoán. Các đồ vật trong túi là đồ dùng học tập như bút, thước, gôm..... GVNX: <i>Cô muốn đo chiều dài cây viết phải thực hiện như thế nào?</i> - GV giới thiệu bài. 2. Khám phá Xăng-ti-met - GV giới thiệu để HS nhận biết được thước thẳng có vạch chia xăng -ti- mét, đơn vị đo xăng-ti-mét (ước lượng độ dài khoảng 1 đốt ngón tay của HS), cách viết tắt: 1 xăng-ti-mét là cm (1 cm đọc là một xăng-ti-mét). - GV giới thiệu cách đo một vật (bút chì) bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đặt một đầu bút chì ở vạch 0 của thước, vạch cuối của bút chì ứng với số nào của thước, đó là số đo độ dài của bút chì). 3. Hoạt động Bài 1 : - HS kiểm tra cách đo độ dài bút chì của ba bạn (đặt thước thẳng và phải áp sát thước với bút chì thẳng hàng, đặt đầu vật cần đo vào đúng số 0 trên thước). Từ đó xác định được ai đặt thước đo đúng. + <i>Ai đặt thước sai?</i> + <i>Bút chì dài mấy xăng – ti – mét?</i> Lưu ý:	- Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi. - HS tham gia. - HS quan sát - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. - HS nhắc lại cách đo.

- Có thể chiếu hình hoặc vẽ to lên bảng để HS thấy rõ các trường hợp đặt thước của ba bạn. - GV yêu cầu HS thực hiện lại cách đo đúng giống như bạn Nam. * Bài 2: HS nêu yêu cầu - GV cho HS thực hành bài tập theo nhóm bốn. HS trong nhóm sẽ tự chọn 3 loại bút như yêu cầu trong bài tập. a) Dựa vào cách đo độ dài ở phần khám phá, HS biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài bút chì, bút mực và bút màu sắp nêu số đo (cm) ở vào trong mỗi ô tương ứng. b) Từ các số đo độ dài tìm được, HS so sánh các số đo, xác định được bút dài nhất, bút ngắn nhất. * Bài 3: HS nêu yêu cầu - GV đưa ra bốn đồ vật trên bảng lớp. - HS quan sát rồi ước lượng độ dài mỗi vật (dài khoảng bao nhiêu cm). - Sau đó HS biết "kiểm tra" lại bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đo chính xác). Từ đó nêu "số đo độ dài ước lượng" và "số đo độ dài chính xác" thích hợp trong mỗi ô. * Bài 4: - Trò chơi: "<i>Hoa tay</i>" - <i>Phổ biến luật chơi</i> HS có thể đếm số ô trong mỗi băng giấy để biết mỗi băng giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét (ước lượng mỗi ô dài 1 cm). Sau đó học sinh sẽ cắt các băng giấy màu. Băng giấy màu đỏ: 6 cm; Băng giấy màu xanh: 9 cm; Băng giấy màu vàng: 4 cm * Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	- HS tập đo đặt thước lại giống bạn Nam. -HS thực hành theo nhóm. Ba bạn thay phiên nhau đo. Một bạn làm thư ký kiểm tra lại kết quả làm của nhóm. - HS tự thảo luận nhận xét trong nhóm. - HS ghi số ước lượng trong bảng. -HS cùng nhau đo kiểm tra lại các vật dụng trong nhóm 4. Nghe Chơi Trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Một số HS vẫn chưa biết cách đặt thước đúng. GV soi thước trên máy và giảng lại. Nếu HS đo chưa đúng, GV hướng dẫn trực tiếp em đó.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CÔ TIẾNG VIỆT(tiết 1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học, hs sẽ:*

- Đọc đúng, to rõ ràng, trả lời các câu hỏi bài Bác trồng trường (sách Tiếng Việt tập 2 trang56) Lần đầu đến lớp(vở LT Tiếng Việt tập 2- trang 23)
- Phát triển kĩ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ theo chủ đề Mái trường mến yêu.
- Hoàn thành tiết 1 (tuần 24 vở Luyện tập Tiếng Việt tập 2)
- Tích cực tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách Tiếng việt tập 2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn màu.
- Hs: Sách Tiếng việt tập 2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn, bảng, khăn lau, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: -ÔĐTC, Kiểm tra sách vở đồ dùng. 2. Bài mới: -Giới thiệu và ghi tên bài 2.1.Hoàn thành bài: - Cho hs hoàn hành bài buổi sáng (nếu còn) 2. 2: Ôn luyện: Bài 1: Đọc. GV nêu yêu cầu bài tập. - GV mời HS đọc. GV nhận xét. Bài 2: Trả lời các câu hỏi -GV cho hs yêu cầu bài tập + Đọc các câu hỏi, đọc nhẩm lại bài tìm ý đúng + Đánh dấu vào ô trống trước ý đúng. -GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3: - GV cho hs yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn trả lời và viết vào bài. -GV nhận xét, tuyên dương. Bài 4: Tìm tiếng có vần ang/ ăng trong và ngoài bài đọc: - GV cho hs yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn: + Đọc kĩ bài thơ.	-ÔĐTC - Nhắc lại tên bài. - HS hoàn thành theo hd của gv - HS đọc: cá nhân, tổ, cả lớp. - HS lắng nghe. a. Vì chẳng quen bạn nào. b/ Ôm bạn nhỏ vào lòng. c/cô yêu thương học sinh.. d/ Lần đầu đến lớp. -Cô giáo được so sánh như mẹ.Giống như tay mẹ -Nêu yêu cầu . - Đọc nhẩm bài - Làm và chữa bài. + Trong bài:ngang, chẳng, dàng

+ Tìm trong bài tiếng có vần ang, ăng. + Tìm ngoài bài tiếng có vần ang, ăng - Cho hs làm và chữa bài. -GV nhận xét, tuyên dương.	+ Ngoài bài: sáng vàng, trang, năng, vắng, lặng...
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 28 tháng 2 năm 2023

TIẾNG VIỆT

MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

Bài 5: BÁC TRỒNG TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn viết dưới dạng tự sự; đọc đúng vần eng và tiếng, từ ngữ có vần này, hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức tuân thủ nề nếp học tập (đi học đúng giờ, theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin (không có yếu tố hư cấu, mục đích chính là cung cấp thông tin) và nội dung của VB Bác trồng trường.
- GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo vần eng, nắm được nghĩa của một số từ ngữ khó trong VB (đầy đà, nâu bóng, báo hiệu) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- GV có những hiểu biết về trồng trường (Hình dáng, kích thước, màu sắc, âm thanh, vị trí kê đặt, ý nghĩa văn hoá của tiếng trồng trường...), về các hoạt động trong ngày lễ khai trường.
- GV hiểu được tác dụng của trồng trong các hoạt động tập thể khác ở trường: báo hiệu giờ học, điều khiển tập thể dục, tập đội ngũ, xếp hàng chào cờ đầu tuần...

* Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. Khởi động + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.	HS nhắc lại

a. Em thấy những gì trong tranh? b. Trong tranh, đồ vật nào quen thuộc với em nhất ? Nó được dùng để làm gì? . GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Bác trồng trường (Gợi ý: Trong tranh, thầy hiệu trưởng đang đánh trống khai giảng. Đằng sau thầy là phòng chữ "Lễ khai giảng năm học 2020 2021". Phía dưới có HS dự lễ khai giảng tay cầm cờ nhỏ, ... Tùy theo ý kiến cá nhân, HS có thể nêu lên một hoặc một vài đồ vật mà các em cảm thấy quen thuộc và nói về chức năng của đồ vật đó. VD: trồng trường - báo giờ học, sân khấu - nơi biểu diễn văn nghệ,...) 2. Đọc GV đọc mẫu toàn VB . - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới. + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ chứa vần mới trong VB (reng reng) + GV đưa từ reng reng lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu vần eng và từ reng reng HS đọc theo đồng thanh. - HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó như: tiếng, đồng dạc, chuông điện, thỉnh thoảng, reng reng ... + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài, (VD: Ngày khai trường / tiếng của tôi đồng dạc " từng ... từng ... từng ... " / báo hiệu một năm học mới; Bây giờ/ có thêm anh chuông điện, / thỉnh thoảng cũng " reng ... reng " báo giờ học; Nhưng/ tôi vẫn là/ người bạn thân thiết/ của các cô cậu học trò) HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến bao giờ, đoạn 2: tiếp theo đến năm học mới, đoạn 3: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (đầy đủ: to tròn, mập mạp; nâu bóng: màu nâu và có độ nhẵn, bóng; báo hiệu: cho biết một điều gì đó sắp đến). + HS đọc đoạn theo nhóm - HS và GV đọc toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả	- Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới - HS đọc câu HS đọc đoạn + 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
---	--

lời câu hỏi TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a. Trống trường có vẻ ngoài như thế nào ? b. Hằng ngày, trống trường giúp học sinh việc gì? c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu điều gì? GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (a. Trống trường có vẻ ngoài đầy đà, nước da nâu bóng; b. Hằng ngày, trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ; c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến). Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần). 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3 - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (Hằng ngày, trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.) - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. * Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi. HS quan sát và viết câu trả lời vào vở Lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Một số HS đọc còn chậm nên ảnh hưởng đến cách ngắt, nghỉ câu. Một số em đọc nhỏ.

GV yêu cầu HS luyện đọc nhiều.

TOÁN

Bài 27: THỰC HÀNH ƯỚC LƯỢNG VÀ ĐO ĐỘ DÀI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Biết cách thực hiện ước lượng và đo độ dài những đồ vật thực tế ở trong lớp học, ở xung quanh, gần gũi các em theo đơn vị “tự quy ước” như gang tay, sải tay, bước chân và theo đơn vị xăng-ti- mét.
- Có biểu tượng về độ dài các đơn vị đo “quy ước” (gang tay, sải tay, bước chân), đơn vị xăng -ti- mét.
- Biết phân tích, so sánh các độ dài ước lượng với độ dài thực tế.
- Được trải nghiệm, vận dụng cách đo độ dài vào việc đo các đồ vật có trong thực tế, lớp học, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề trong thực tế.
- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- * GV: - Bộ đồ dùng học Toán 1. Thước kẻ có vạch chia cm.
- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế phù hợp với điều kiện từng trường.
- * HS: Đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: Trò chơi: “Đoán ý đồng đội” GV cho 1 học sinh sẽ lựa chọn đồ vật trong túi đưa gợi ý cho các bạn đoán. Các đồ vật trong túi là đồ dùng học tập như bút, thước, gồm..... GV: <i>Cô muốn đo chiều dài cây viết phải thực hiện như thế nào?</i> - GV giới thiệu bài.	- Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi. - HS tham gia.
2. Khám phá - HS quan sát các đồ dùng học tập (SGK), ước lượng	- HS quan sát

nhận biết độ dài mỗi đồ vật, từ đó lựa chọn một trong hai số đo đã cho, số đo nào phù hợp với độ dài thực tế của đồ vật đó. Lưu ý: Thay vì cho HS xem tranh trong SGK, GV có thể cho HS quan sát những vật thật có trong thực tế để miêu tả, cảm nhận, lựa chọn phù hợp. - GV tổ chức cho học sinh làm trong phiếu học tập sau đó sửa bài bằng trò chơi “<i>Tìm bạn thân</i>” chọn đồ vật và số đo phù hợp. 3. Hoạt động * Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu: - GV gọi một em lên làm mẫu. Hướng dẫn cho học sinh biết thế nào là một sai tay. - Dựa vào hình bài 1 đặt vấn đề: <i>Các bạn Rôbốt đo bằng lớp bằng hình thức nào?</i> - Đo chiều dài bằng lớp em bằng sai tay. HS được đo chiều dài bằng lớp bằng chính sai tay của mỗi em, từ đó cho biết chiều dài của bằng lớp là khoảng bao nhiêu sai tay của em đó. Lưu ý: – Hình ảnh Rô-bốt đo chiều dài bằng được khoảng 4 sai tay chỉ là minh họa gợi ý cách đo cho HS. GVNX: Số đo chiều dài bằng lớp ở các em có thể khác nhau (vì độ dài sai tay của mỗi em có thể dài, ngắn khác nhau). * Bài 2: HS nêu yêu cầu - Đưa ra nội dung cho học sinh phân tích, ngoài việc đo bằng sai tay còn đo bằng bước chân. Đo phòng học lớp em bằng bước chân. - HS được đo độ dài phòng học từ mép tường đến cửa ra vào bằng chính bước chân của mỗi em, từ đó cho biết một chiều phòng học của lớp em dài khoảng bao nhiêu bước chân của em đó. b) Từ các số đo độ dài tìm được, HS so sánh các số đo, xác định được bước dài nhất, bước ngắn nhất. 4. Củng cố - GV yêu cầu học sinh đo bằng bước chân chiều dài và chiều rộng phòng thư viện, phòng y tế hay một khoảng sân trường. (tùy theo tình hình trường) - Báo cáo lớp vào tiết học sau. - Mỗi HS chuẩn bị 1 món đồ chơi cho tiết học sau * Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. - HS tham gia trò chơi - HS trả lời. - HS quan sát - HS thực hành đo bằng lớp theo nhóm 6. - HS thực hành theo nhóm. - HS tự thảo luận nhận xét trong nhóm. - HS ghi số ước lượng trong bảng. - HS thực hành - Đại diện 3 nhóm lên đo phòng học bằng bước chân. Các bạn khác quan sát. - HS thực hành theo nhóm. - HS tự thảo luận nhận xét trong nhóm. - HS ghi số ước lượng trong bảng. - HS ghi nhớ để thực hiện. Trả lời
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Một số em chưa biết cách đo gang tay, sai tay, bước chân. GV hướng dẫn lại cách đo và phân công những HS giỏi kèm bạn thêm trong giờ ra chơi.

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Chơi trò chơi dân gian

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Học sinh biết lựa chọn, sưu tầm một số trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi nhi đồng.
- Biết chơi một số trò chơi dân gian.
- Yêu thích và thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian trong các dịp lễ tết, các giờ ngoại khóa, giờ ra chơi...

II. QUY MÔ HOẠT ĐỘNG

Tổ chức theo quy mô lớp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Bước 1: Chuẩn bị - Hd hs sưu tầm các trò chơi dân gian dành cho thiếu nhi qua sách báo, người thân - Nắm được luật chơi và cách chơi một số trò chơi dân gian đơn giản. - Chuẩn bị một số phần thưởng nhỏ. - Hd hs thuộc một số bài thơ, đồng dao liên quan đến trò chơi. Bước 2: Khởi động - Gv tổ chức cho hs chơi một số trò chơi dân gian đơn giản như : “Oản tù tì” hay “Lộn cầu vòng” - Gv hỏi: + Trò chơi vừa rồi có tên là gì? + Đã bạn nào từng tham gia chơi chưa? + Trò chơi có khó không? - Gv dẫn vào nội dung của buổi sinh hoạt “ Chơi trò chơi dân gian” Bước 3: Chơi trò chơi dân gian - Gv giới thiệu một trò chơi dân gian đơn giản dành cho hs lớp 1, ví dụ : như trò chơi “ Thả đĩa ba ba” - Hd hs cách chơi, luật chơi và một số yêu cầu khi tổ chức trò chơi. - Hs tiến hành chơi trò chơi dân gian theo nhóm, lớp. - Lưu ý: Đảm bảo an toàn khi tổ chức trò chơi Bước 4: <u>Tổng kết – Đánh giá</u> - Gv nhận xét ý thức, thái độ của học sinh. - Dặn dò.	- Tự sưu tầm một số trò chơi dân gian theo sự hd của gv. HS Theo dõi Hs trả lời câu hỏi. Hs nghe cách chơi, luật chơi.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ TOÁN(tiết 1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học, hs có khả năng:*

- Ôn luyện các kiến thức về các đơn vị đo độ dài được học.
- Phát triển kĩ năng quan sát, thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán.
- Hoàn thành tiết 1(tuần 24 vở Luyện tập Toán tập 2)
- HS yêu thích môn Toán.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SGK Toán tập 2; Vở LT Toán tập 2; Phần màu; Bảng phụ.

2. Học sinh: SGK Toán tập 2;sách Tiếng việt tập 2, Vở LT Toán tập 2;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: ÔĐTC, Kiểm tra sách vở đồ dùng. 2. Bài mới a. GTB -Giới thiệu và ghi tên bài b. HĐ 1:Hoàn thành bài: - Hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn): c.HĐ 2: Ôn luyện Bài 1: GV cho hs nêu yêu cầu bài tập. - GV hd nhận biết cây cao nhất, thấp nhất và tô màu rồi thực hành đo chiều cao của cây , viết vào chỗ chấm. - Yc hs làm bài cá nhân. GVchữa bài và nx. Bài 2: Tô màu. GV cho hs nêu yc bài tập -GV hd: GV hd dựa vào hình ảnh nêu chiếc bút dài nhất, ngắn nhất rồi tô màu theo yêu cầu. -GV chữa bài và nhận xét Bài 3: Đo độ dài mỗi bút và viết vào chỗ chấm. -GV cho hs nêu yêu cầu bài tập. - Yc hs làm bài cá nhân. GVchữa bài và nhận xét. Bài 4: Số? - GV cho hs nêu yêu cầu. - Yc hs làm và chữa bài - Nhận xét chữa bài. Bài 5: Khoanh vào đáp án đúng. -Gợi cho hs nêu yêu cầu bài. - Hd Hs từ câu tạo số viết thành các số - Yc hs làm và chữa bài	-ÔĐTC - Nhắc lại tên bài.. - HS hoàn thành theo hd của gv - HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài: - Đọc lại các số đo chiều cao của các cây. - HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài cá nhân.: - HS nêu yêu cầu bài - HS đọc các số chọn cách đọc đúng. - HS làm và chữa bài.. - HS lắng nghe. - HS làm và chữa bài.. - HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài., giải thích. a, ước lượng 7 cm, đo 9 cm. b. ước lượng 3 cm, đo 3 cm. c. ước lượng 5 cm, đo 6 cm. ước lượng 6 cm, đo 7 cm. - HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài.,

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT ÔN TẬP CÁC TƯ THẾ CHUẨN BỊ CƠ BẢN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các tư thế vận động phối hợp của cơ thể trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể, vận dụng vào các hoạt động tập thể.
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể.

II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN

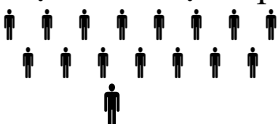
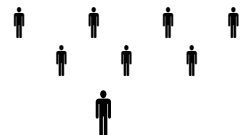
- **Địa điểm:** Nhà thể chất

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - Gv HD học sinh khởi động.	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. Đội hình khởi động  - HS khởi động theo

- Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi “Dung dăng dung dề” II. Phần cơ bản: * Kiến thức. - Ôn các bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động của cơ thể. *Luyện tập Tập đồng loạt III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	- GV hướng dẫn chơi - Nhắc lại cách thực hiện các bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động của cơ thể. - GV hô - HS tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau	hướng dẫn của GV - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi  HS quan sát GV làm mẫu - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

Thứ tư ngày 29 tháng 2 năm 2024

TIẾNG VIỆT

MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

Bài 5: BÁC TRỒNG TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức tuân thủ nề nếp học tập (đi học đúng giờ, theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: Tranh phóng to

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin (không có yếu tố hư cấu, mục đích chính là cung cấp thông tin) và nội dung của VB Bác trồng trường.
- GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo vần eng, nắm được nghĩa của một số từ ngữ khó trong VB (đầy đà, nâu bóng, báo hiệu) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 3 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trường.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. HS và GV nhận xét. TIẾT 4 7. Nghe viết	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. Lắng nghe HS quan sát tranh. HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý HS trình bày kết quả nói theo tranh

- GV đọc to cả hai câu. GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả: chuông điện. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ, cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc “Bác trồng trường” từ ngữ có tiếng chứa vần ang , an , au , ao - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài. . GV viết những từ ngữ này lên bảng. - Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. 9. Đọc và giải câu đố - GV đưa tranh về chuông điện, trồng trường, bàn ghế, bảng lớp và lần lượt đưa ra các câu đố: - Giáo viên có thể đưa thêm các câu đố dưới đây (tuỳ vào tình hình thực tế của lớp học). + Thân bằng gỗ. Mặt bằng da. Hệ động đến Là kêu la. Gọi bạn tới. Tiễn bạn về. Đứng đầu hè. Cho người đánh. (Trồng trường) Hai đầu, một mặt, bốn chân, Các bạn trẻ nhỏ kết thân hàng ngày. (Bàn ghế) - GV có thể nói thêm về đặc điểm (chất liệu, hình dáng, kích thước, màu sắc, ...) và công dụng của 4 vật dụng trên. - 2- 3 HS trình bày trước lớp. - GV và HS khác nhận xét. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò:	HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. HS viết - HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ang, an, au, ao. - HS nêu những từ ngữ tìm được HS tham gia trò chơi - Một số (2 - 3) HS đọc câu đố. HS giải câu đố về các vật dụng thân thiết với trường học và nói về công dụng của mỗi vật. Trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 7: Có HS vẫn chưa biết cách trình bày bài và chưa viết hoa chữ đầu câu. GV chiếu bài mẫu, hướng dẫn HS quan sát và hướng dẫn HS cách trình bày bài.

TIẾNG VIỆT (tự chọn)
LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc *Cây bàng và lớp học*, *Bác trống trường* và sắp xếp từ, cụm từ thành câu.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Giáo viên: Máy tính....

Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. GV dẫn vào bài: Luyện đọc hai bài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Luyện đọc - Luyện đọc câu: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp - Luyện đọc đoạn: Yêu cầu Học sinh nối tiếp đoạn - Luyện đọc cả bài 3. Làm bài tập a. Bài: <i>Cây bàng và lớp học</i> Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: -tán lá, như, xoè ra, một chiếc ô, bàng GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Tán lá bàng xoè ra như một chiếc ô.) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng. b. Bài: <i>Bác trống trường</i> * Kết hợp từ ngữ ở A và B. GV yêu cầu HS kết hợp từ ngữ ở A và B. A Anh chuông điện Tiếng trống Bác trống trường B có thân hình mập mạp. thay bác trống báo giờ học. đồng dục vang lên trong	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời Đọc HS làm việc nhóm đôi. Một số (2-3) nhóm trình bày kết quả . HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. HS tìm sự phù hợp giữa từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B , 2 - 3 HS trình bày

ngày khai trường. GV hướng dẫn HS tìm sự phù hợp giữa từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B, 2 - 3 HS trình bày. - GV và HS nhận xét. - GV và HS thống nhất đáp án: “Anh chuông điện” kết hợp với “thay bác trống báo giờ học”, “Tiếng trống” kết hợp với “đồng đặc vang lên trong ngày khai trường”, “Bác trống trường” kết hợp với “có thân hình mập mập”. * Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: + bàn, ghế, mùi, còn, gỗ, thơm. + người bạn, là, trong trường của chúng tôi, thân thiết. GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu. - Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Bàn ghế còn thơm mùi gỗ. / Trống trường là người bạn thân thiết của chúng tôi. hoặc Người bạn thân thiết của chúng tôi là trống trường.) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Luyện đọc	HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu . - Một số (2-3) nhóm trình bày kết quả. Trả lời
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 16: ỨNG XỬ KHI ĐƯỢC NHẬN QUÀ TẾT(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hiểu được ý nghĩa của phong tục mừng tuổi tặng quà ngày Tết.
- Biết ứng xử phù hợp khi được mừng tuổi, tặng quà thể hiện tình yêu thương đối với mọi người;
- Rèn kỹ năng lắng nghe tích cực diễn đạt suy nghĩ.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....
- Hình thành phẩm chất trung thực và trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: Video bài hát “Ngày Tết quê em. Máy tính, ti vi.

- Phần thưởng cho các đội thi.

2.Học sinh: Một số bài hát về ngày Tết. Thẻ 2 mặt: 1 mặt xanh và 1 mặt đỏ;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. KHỞI ĐỘNG - GV mở bài hát Ngày Tết Quê Em từ thiết bị phát nhạc và yêu cầu em nào thuộc thì hát theo. - GV đặt câu hỏi: - Em có thích Tết không? - Vào ngày tết người lớn thường làm phong tục gì đối với trẻ em?.....	Hát Trả lời
2. THỰC HÀNH Hoạt động 3: Sắm vai xử lý tình huống GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2 trong SGK và thảo luận nhóm đôi tìm cách xử lý tình huống và thể hiện câu trả lời câu hỏi: + Em đón nhận phong bao lì xì/quà tặng như thế nào? + Em sẽ nói gì với người tặng quà cho em? GV khuyến khích các cặp đôi thể hiện cách ứng xử của mình trước lớp. GV quan sát xem cặp nào làm tốt và mời một vài cặp lên thực hành cách ứng xử khi được mừng tuổi cho cả lớp quan sát. - GV yêu cầu HS quan sát, lắng nghe để nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã sắm vai tốt: Ngoài sự biết ơn, lễ phép, các em cần thể hiện tình yêu thương mọi người khi nhận quà.	Quan sát Lắng nghe Trình bày Lắng nghe
3. VẬN DỤNG Hoạt động 4: Thể hiện cảm xúc phù hợp khi được tặng quà - GV mời một số HS chia sẻ những cảm xúc của mình mỗi khi được tặng quà trong cuộc sống. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã chia sẻ trước lớp tốt - GV yêu cầu HS vận dụng những điều đã học được	Chia sẻ Lắng nghe

để thể hiện thái độ và hành vi phù hợp mỗi khi được tặng quà trong cuộc sống. Tổng kết: - GV hỏi: + Các em thu hoạch được điều gì sau buổi trải nghiệm này? (GV khuyến khích HS tích cực tham gia chia sẻ và lắng nghe tích cực để tránh có ý kiến trùng lặp) - GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: + <i>Mừng tuổi, tặng quà là một phong tục đẹp, với mong muốn người được mừng tuổi may mắn cả năm.</i> + <i>Mừng tuổi mang ý nghĩa tinh thần là chính, không quan trọng số tiền nhiều hay ít.</i> 4. HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI - GV yêu cầu HS về nhà luyện tập với người thân về cách nhận tiền mừng tuổi để được uốn nắn thêm. - GV nói: Tết sắp đến rồi, các em hãy vận dụng cách đón nhận tiền mừng tuổi và lời nói cảm ơn với người mừng tuổi cho em. * Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - GV yêu cầu HS đọc lại bài. - Dặn dò: Đọc trước bài sau	Trả lời Lắng nghe Thực hiện Trả lời
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Phần chuẩn bị: GV cần chuẩn bị vài phong bao lì xì cho HS sắm vai.

HOẠT ĐỘNG Củng Cố TIẾNG VIỆT(tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học, hs sẽ:*

- Ôn luyện củng cố kĩ năng dùng từ, viết câu xoay quanh chủ đề Mái trường mến yêu.
- Phát triển vốn từ, viết đúng những từ ngữ có vần iêng, uyên.
- Phát triển kĩ năng viết câu phù hợp nội dung tranh, giới thiệu về trường lớp của em.
- Hoàn thành tiết 2 – tuần 24 vở LT Tiếng Việt
- Tích cực tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** Sách Tiếng việt tập2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn màu.
- **HS:** Sách Tiếng việt tập 2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn, bảng, khăn lau, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: - ÔĐTC, Kiểm tra sách vở đồ dùng. 2. Bài mới: -Giới thiệu và ghi tên bài 2.1: Hoàn thành bài: 2. 2. Ôn luyện Bài 1: Điền iêng/ uyên - GV cho hs yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫnđọc nhẩm bài thơ, tìm tiếng khuyết vần, tìm vần điền -YC hs đọc bài thơ. GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2:tiếng có cùng vần với nhau trong bài thơ - GV cho hs yêu cầu bài nhận. GV hướng dẫn: +đọc nhẩm đoạn thơ và các tiếng có vần giống nhau. - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Chép lại bài thơ - GV cho hs yêu cầu bài tập - GV yêu cầu hs đọc lại bài thơ. - Yêu cầu hs làm việc cá nhân -GV nhận xét, tuyên dương. Nhấn mạnh yêu cầu viết hoa đầu câu và chấm hết câu.	-ÔĐTC - Nhắc lại tên bài - HS hoàn thành theo hd của gv - HS đọc và nêu yêu cầu. - HS lắng nghe - HS làm và chữa bài. Tiếng, nghiêng, tiếng, chuyển -Đọc bài thơ sau khi điền: CN- ĐT. - Nêu yêu cầu. - HS lắng nghe. - Đọc đoạn thơ,: - Làm bài cá nhân.nhà- xa, tiếng-nghiêng, xưa, dừa, mưa- giữa - Đọc lại các tiếng cùng vần: CN-ĐT.. - Viết lại bài thơ.: - HS đọc bài thơ. - HS lắng nghe và viết bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ năm ngày 1 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

Bài 6. GIỜ RA CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

1. Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ, nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh như; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

2. Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm và sự gắn kết với bạn bè, khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ Giờ ra chơi; nghĩa của các từ ngữ khó trong bài thơ (nhịp nhàng, vun vút) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- GV phóng to tranh trong sách giáo khoa

* Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường làm gì? b. Em cảm thấy thế nào khi ra chơi? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Giờ ra chơi. 2. Đọc GV đọc mẫu bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1, GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.	HS nhắc lại + Một số (2-3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. HS đọc từng khổ thơ + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ

+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (nhịp nhàng: rất đều; vun vút: rất nhanh) . + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá. HS đọc cả bài thơ + Lớp học đồng thanh cả bài thơ. 3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. . GV và HS thống nhất câu trả lời (trắng - nắng, gái - ái - tai - tài , nhàng - vang - vàng - trang) TIẾT 2 4. Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài? b. Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi? c. Giờ ra chơi của các bạn như thế nào? - GV và HS thống nhất câu trả lời (a. Trò chơi nhảy dây và trò chơi đá cầu; b. nhịp nhàng, vòng quay đều, bay vun vút, móc rất tài; c. Giờ ra chơi của các bạn vui, rộn tiếng cười hòa vang.). 5. Học thuộc lòng GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ hai và thứ ba. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng khổ thơ thứ hai và thứ ba bằng cách xoá, che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết.. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này. 6. Trò chơi Nhìn hình đoán tên trò chơi - Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số thẻ tranh về trò chơi dân gian như Bịt mắt bắt dê, Chơi chuyền, Trốn tìm, Cướp cờ, Kéo co, Nhảy bao bố, Tranh bóng (Lưu ý: tùy theo lượng thời gian, GV có thể sử dụng số trò chơi nhiều hay ít). Cách chơi: GV tạo một số nhóm chơi, số HS trong mỗi nhóm có thể linh hoạt, GV gọi 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bảng quan sát tranh (Lưu ý: mặt sau của tranh quay về phía lớp học sao cho HS trong lớp không quan sát	HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. HS viết những tiếng tìm được vào vở. GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả, GV và HS nhận xét, đánh giá.thơ - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. - Một HS đọc thành tiếng khổ thơ thứ hai và thứ ba. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xóa che dần. - HS tham gia trò chơi.
---	---

được tranh). Sau khi quan sát tranh, HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh. Các thành viên còn lại của nhóm có nhiệm vụ quan sát và nói được tên trò chơi. Phần thắng thuộc về nhóm trả lời đúng, nhanh, mô phỏng trò chơi chính xác. Lần lượt đến nhóm 2, nhóm 3 và các nhóm tiếp theo. - Thời gian quy định cho mỗi lượt chơi: 1 phút. Nhóm mất lượt chơi là nhóm trả lời sai hoặc hết thời gian quy định nhưng chưa tìm được đáp án. Trò chơi được tổ chức thành hai vòng. Mỗi nhóm quan sát một tranh.. * <u>Củng cố</u> - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	Trả lời
---	---------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 3: HS hay tìm cặp 2 tiếng cùng vần. GV lưu ý HS bài này cần tìm đủ tất cả các tiếng có cùng vần với nhau: trắng-nắng; gái-ái-trai-tài; nhàn-vàng-vàng-trang.

TOÁN

Bài 27: THỰC HÀNH ƯỚC LƯỢNG VÀ ĐO ĐỘ DÀI (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học, HS sẽ:*

- Biết cách thực hiện ước lượng và đo độ dài những đồ vật thực tế ở trong lớp học, ở xung quanh, gần gũi các em theo đơn vị “tự quy ước” như gang tay, sải tay, bước chân và theo đơn vị xăng-ti- mét. Có biểu tượng về độ dài các đơn vị đo “quy ước” (gang tay, sải tay, bước chân), đơn vị xăng -ti- mét.
- Biết phân tích, so sánh các độ dài ước lượng với độ dài thực tế, được trải nghiệm, vận dụng cách đo độ dài vào việc đo các đồ vật có trong thực tế, lớp học, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề trong thực tế. Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ dài các vật theo số đo của vật. Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ dài của các vật trong thực tế. Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất Chăm chỉ. Trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

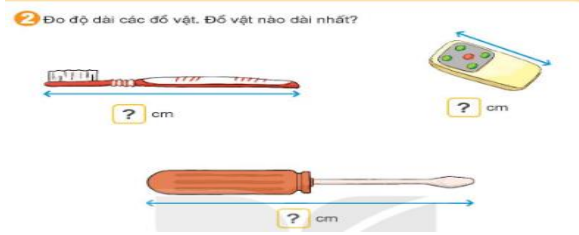
1.GV: Bộ đồ dùng học Toán 1. Thước kẻ có vạch chia cm. Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế phù hợp với điều kiện từng trường.

2.HS: Đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - Hát tạo không khí sôi nổi bài “Đồ chơi của em” - Báo cáo nhiệm vụ đã được giao ở tiết học trước. 2. Luyện tập * Bài 1: - Quan sát 1 ô tương đương 1 cm - Yêu cầu HS dùng thước thẳng có vạch chia xăng -ti-mét để đo độ dài các xe đồ chơi theo đơn vị cm rồi tìm số thích hợp. - Quan sát tranh vẽ các đồ chơi rồi đo chiều dài mỗi đồ chơi (hình ảnh SGK đã gợi ý có thước đo vạch xăng-ti-mét ở dưới trang. mỗi ô vuông có cạnh dài 1 cm. Đếm số ô vuông để tìm chiều dài của mỗi đồ chơi). Nêu số đo tương ứng trong mỗi ô. - So sánh số đo độ dài của các xe đồ chơi để xác định đồ chơi nào dài nhất và có bao nhiêu xe ngắn hơn xe khách. b) Đồ chơi nào dài nhất? c) Có bao nhiêu xe ngắn hơn xe khách? - Nhận xét, kết luận * Bài 2: - Yêu cầu HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét	- Quản trò lên tổ chức cho cả lớp - Tham gia. - Nêu yêu cầu - Quan sát - Thực hiện theo hướng dẫn của GV. - Tham gia trò chơi “<i>Tìm đồng đội</i>” hai nhóm thi đua lên gắn các bảng số tương ứng với chiều dài của đồ chơi. Tàu hỏa 11cm xe bồn 5 cm xe lu 4 cm xe khách 7 cm

đo độ dài các đồ vật ở câu a, b, c (SGK) rồi nêu số đo tương ứng của mỗi đồ vật, sau đó so sánh số đo để tìm đồ vật nào dài nhất.
Lưu ý: Đo độ dài theo đường mũi tên có ở mỗi bình.



- Gọi các nhóm chia sẻ

- Nhận xét, kết luận.

*Bài 3:

- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh để nhận thấy bút chì A, bút chì C dài hơn bút chì B, mà bút chì B đo được dài 8 cm. Từ đó tìm ra bút chì nào dài hơn 8 cm.

- Nhận xét

3. Vận dụng

- Yêu cầu học sinh trao đổi đồ chơi đã chuẩn bị trước. Cùng nhau đo chiều dài của món đồ chơi.

- Nhận xét tiết học.

b) Tàu hỏa dài nhất.

c) Có 4 xe ngắn hơn xe khách

- Thực hành

- Đại diện nhóm lên chọn một đồ vật tương ứng với hình ở bài tập 2.

- Thực hiện đo theo nhóm 4.

- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả đo và trả lời câu hỏi.

a) 7cm

b) 3 cm

c) 9cm

Tô vít dài nhất

- Thực hiện cá nhân trên phiếu

- Thực hành theo nhóm đôi

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

- Bài 1(T38): Một số HS yếu còn lúng túng khi đếm số ô vuông để ra cm. GV hướng dẫn kĩ lại.

ĐẠO ĐỨC

Bài 22: NHẬT ĐƯỢC CỦA RƠI TRẢ NGƯỜI ĐÁNH MẮT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Biết được ý nghĩa của việc nhật được của rơi trả lại người đánh mắt.
- Biết cách xử lý khi nhật được của rơi.
- Chủ động thực hiện những cách xử lý khi nhật được của rơi, nhắc nhở người khác trả lại của rơi mỗi khi nhật được.
- Phát triển các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt méu, bài thơ, âm nhạc (bài hát “Bà Còng đi chợ trời mưa” - sáng tác: Phạm Tuyên),... gắn với bài học “Nhật được của rơi trả lại người đánh mắt”.
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <i>Tổ chức hoạt động tập thể - chia sẻ trải nghiệm</i> - GV đặt câu hỏi: Hãy kể về một tấm gương nhật được của rơi trả lại người đánh mắt mà em biết. <i>Kết luận:</i> Nhật được của rơi trả lại người đánh mắt là	- HS suy nghĩ, trả lời.
2. Khám phá: <i>Khám phá vì sao nhật được của rơi cần trả lại người đánh mắt</i> - GV cho HS quan sát tranh “Bà Còng đi chợ trời mưa” mời HS kể tiếp sức từng bức tranh + Tranh 1: Bà Còng đi chợ trời mưa; Tôm, Tép dẫn + Tranh 2: Tôm, Tép đưa bà đến đoạn đường cong thì bà đánh rơi tiền và Tôm nhật được. + Tranh 3: Tôm, Tép đưa bà về tới nhà, trả tiền cho bà. + Tranh 4: Bà Còng cảm tiền, cảm động ôm hai - GV mời một HS kể lại toàn bộ câu chuyện. - GV mời HS cả lớp chia sẻ: + Em nhận xét gì về hành động của Tôm và Tép? + Bà Còng cảm thấy thế nào khi nhận lại tiền? + Theo em, vì sao nhật được của rơi cần trả lại người đánh mắt? - GV khen ngợi HS, sử dụng băng nhạc cho cả lớp hát theo bài “Bà Còng đi chợ trời mưa”. <i>Kết luận:</i> Người bị mất tiền hay	Lắng nghe Quan sát Kể chuyện Trả lời Trả lời
3. Luyện tập Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh, trong tranh có ba cách làm khi bạn nhìn thấy chiếc điện thoại của ai đánh rơi, các nhóm đọc kỹ và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?	Lắng nghe Quan sát Trả lời

GV CÓ thể dùng mặt cười, mặt mếu hay thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận: lựa chọn cách làm nào dưới các tranh. + Mặt cười: cách làm 2 (Cô giáo đã dạy... Mình phải nhờ mẹ tìm cách trả lại). + Mặt mếu: cách làm 1 (Mình sẽ không nhặt vì không phải của mình) và cách làm 3 (Mình nhặt được là của mình). - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao chọn cách làm 2, vì sao không chọn cách làm 1 và 3. - GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS - <i>Kết luận:</i> Nhìn thấy của rơi, bỏ đấy,	Lắng nghe
Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn - GV đặt câu hỏi: Đã bao giờ em nhặt được đồ của người khác chưa? Lúc đó, em đã làm gì? - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn nhặt được của rơi biết tìm cách trả lại người đánh mất.	Chia sẻ Trình bày Lắng nghe Nêu ý kiến
4.Vận dụng	Lắng nghe
Hoạt động 1 Xử lý tình huống - GV cho HS quan sát ba tranh tình huống trong SGK, nêu yêu cầu: Em sẽ làm gì khi ở trong các tình huống sau? - GV lần lượt treo từng tranh (hoặc chiếu hình hay sử dụng vật thật như: tiền, đồng hồ đeo tay, ba lô đẹp - để tạo tình huống). Ở mỗi tình huống, GV mời một số HS lên chia sẻ cách xử lý. - GV khen ngợi, tổng kết các cách xử lý tình huống của HS qua lời kết luận sau:	Lắng nghe Lắng nghe Nghe Lắng nghe
<i>Kết luận:</i> Các cách xử lý đáng khen:.....	
Hoạt động 2 Em trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi GV hướng dẫn HS đóng vai theo cặp nhắc nhau cách trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi. HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập hoặc có thể tưởng tượng và chủ động đóng vai các tình huống khác nhau.	Lắng nghe
<i>Kết luận:</i>	Thực hiện
<i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	Lắng nghe
Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Dẫn về nhà chuẩn bị bài tiếp theo: Bài 23. Biết nhận lỗi	Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Cùng cổ cho HS hát bài “Bà cùng đi chợ trời mưa”

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ TOÁN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học, học sinh sẽ:*

- Thực hành đo độ dài
- Phát triển kĩ năng quan sát, thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán.
- Hoàn thành tiết 2 (tuần 24 vở Luyện tập Toán tập 2)
- HS yêu thích môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK Toán tập 2; Vở LT Toán tập 2; Phấn màu; Bảng phụ.

2. Học sinh: SGK Toán tập 2; Vở LT Toán tập 2; Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV ổn định TC lớp. - Kiểm tra sách vở của HS	- Lớp hát.
2. Bài mới: - Giới thiệu và ghi tên bài 2.1. Hoàn thành bài	- Nhắc lại tên bài. - HS hoàn thành bài.
2. 2: Ôn luyện: HTB tiết 2(Lt Toán tuần 24) * Bài 1: Tô màu que gỗ ngắn hơn 10cm. - GV cho hs nêu y/c của đề bài - GV hd dựa vào thước có sẵn đo độ dài của các que gỗ và tô màu theo yêu cầu.. - Y/c HS làm bài cá nhân, GV nhận xét, chốt.	- HS theo dõi, nhắc lại. - HS lắng nghe. - HS làm và chữa bài..
* Bài 2: Tô màu vật cao hơn 4 cm GV gợi ý nêu y/c của đề bài - GV hd HS dựa thước có sẵn tìm vật cao hơn 4 cm và tô màu. - Y/c HS làm bài cá nhân, GV nhận xét, chốt đáp án	- HS quan sát bài, lắng nghe và nhắc lại bài. - HS làm bài cá nhân: và chữa bài.
* Bài 3: Khoanh đáp án phù hợp: - GV cho hs nêu y/c của đề bài - GV Hd hs quán át đồ đùa thật để chọn đáp án phù hợp. - GV y/c làm và chữa bài. GV nhận xét, chữa bài.	- HS lắng nghe, nhắc lại. - HS tính kết quả: - Hs chữa bài. a. A; b, A
* Bài 4: a, Đo độ dài của mỗi đồ chơi rồi viết vào ô trống - Gv cho hs nêu yêu cầu. Yc hs làm và chữa bài - Nhận xét chữa bài. a, Khoanh đáp án đúng: Từ kết quả đo phần a, hs chọn đáp án đúng.	- HS lắng nghe, nhắc lại. - Hs làm. Đọc lại bảng số sau khi điền Đồ chơi dài nhất: Tàu hoả Đồ chơi ngắn nhất: Máy kéo.

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....
.....

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ
NẾP SỐNG THANH LỊCH VĂN MINH
Bài 7: Cách đi đứng của em

Thứ sáu ngày 2 tháng 3 năm 2024
TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP

- I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, học sinh sẽ:
- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Mái trường mến yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một câu chuyện hay hát bài hát về trường học, nói cảm nghĩ về bài thơ, câu chuyện hoặc bài hát; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (nhà trường).
 - Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

- II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
- * **Giáo viên:** - Phương tiện dạy học: Một số bài thơ, câu chuyện, bài hát về chủ điểm nhà trường (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS đọc hoặc tập hát ngay tại lớp.
 - Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.

- * **Học sinh:** + Đọc trước bài
- III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần yêm, iêng, eng, uy, oay - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. Tuy nhiên, do một số vần trong các vần trên không thật phổ biến nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học. GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. Nhóm vần thứ nhất: + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần về yêm, iêng, eng + HS nêu những từ ngữ tìm được, GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần. - Nhóm vần thứ hai: + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uy, oay. + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc	HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.

một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần. 2. Tìm từ ngữ về trường học - GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường? Từ ngữ nào chỉ đồ vật dùng để dạy và học? Từ ngữ nào chỉ không gian, địa điểm trong trường... Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. Những từ ngữ về trường học lớp học, thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng, bút, vở, sách, bảng. Lưu ý HS là không phải từ ngữ nào chỉ sự vật, hoạt động có ở trường thì cũng là từ ngữ về trường học, chẳng hạn cây bàng, cửa sổ, ghế đá, vui chơi, ... không phải là từ ngữ về trường học. 3. Kể về một ngày ở trường của em - GV có thể gợi ý: <i>Em thường đến trường lúc mấy giờ? Rời khỏi trường lúc mấy giờ? Ở trường, hằng ngày, em thường làm những việc gì? Việc gì em thấy thú vị nhất?</i> ... Một số HS trình bày trước lớp, nói về một ngày ở trường của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá, GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể hấp dẫn, nêu được những chi tiết thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. 4. Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS TIẾT 2 1. Viết 1-2 câu về trường em - GV yêu cầu HS trình bày những gì đã trao đổi về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình, từng HS tự viết 1- 2 câu về trường theo suy nghĩ riêng của mình. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp. GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo. 2. Đọc mở rộng - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học. GV cũng có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi những HS đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi tóm tắt lại nội	Lắng nghe HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. Một số HS lên trình bày trước lớp, nói về gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. HS nêu Lắng nghe - HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh vẽ ngôi trường và trao đổi với nhau về những gì quan sát được. - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ, kể chuyện hay nói về bài thơ, câu chuyện mới đọc được cho bạn nghe. Một số HS đọc thơ, kể chuyện hoặc chia sẻ ý
---	--

dung chính, nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 3. Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	tương bài thơ, truyện kể đã đọc trước lớp. - Một số HS khác nhận xét, đánh giá.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

TIẾNG VIỆT (tự chọn)

LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc *Giờ ra chơi* và ghép từ với từ thành cụm từ có nghĩa
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm và sự gắn kết với bạn bè, khả năng làm việc nhóm.
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Giáo viên: Máy tính....

Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. GV dẫn vào bài: Luyện đọcbài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Luyện đọc - Luyện đọc câu: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp - Luyện đọc đoạn: Yêu cầu Học sinh nối tiếp đoạn - Luyện đọc cả bài 3. Làm bài tập a. Viết đúng chính tả một khổ thơ trong bài <i>Giờ ra chơi</i> vào vở GV trình chiếu đoạn thơ sai chính tả: Chống báo dờ ra chơi Từng đàn chim áo chắng Sếp xách vở mau thôi Ừ ra ngoài sân vắng. yêu cầu HS chú ý đến những từ được tô đậm.	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời - HS làm việc nhóm, trao đổi về yêu cầu của bài. - HS làm việc nhóm đôi để trao đổi xem những từ được tô đậm viết sai như thế nào, viết lại thế nào thì đúng. - Một số (2 - 3) HS cho biết hình thức viết đúng chính tả của những từ được tô đậm.

GV và HS thống nhất phương án đúng. GV viết những từ đúng chính tả lên bảng hoặc trình chiếu đoạn thơ với những từ đã được chỉnh sửa. - HS viết vào vở đoạn thơ đã được sửa lỗi chính tả. Trống báo giờ ra chơi Từng đàn chim áo trắng Xếp sách vở mau thôi Ưu ra ngoài sân nắng. b. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở. - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: đang Dương, đọc, và, Tân, truyện. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Dương và Tân đang đọc truyện. hoặc Tân và Dương đang đọc truyện.) - HS viết vào vở đã được sắp xếp đúng. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Luyện đọc	HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 4: Viết 1,2 câu về trường em: GV chiếu lại video giới thiệu về trường và các hoạt động của trường để HS có tư liệu viết. GV cho HS nói và sửa sau đó mới cho HS viết vào vở.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ TIẾNG VIỆT (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học hs sẽ:*

- Củng cố các kiến thức về chủ đề Mái trường mến yêu
- Luyện viết, sử dụng đúng từ và câu quanh chủ đề:Mái trường mến yêu.
- Phát triển kĩ năng sử dụng từ, viết câu, quanh chủ đề học tập và mái trường
- Hoàn thành tiết 3 – tuần 24 vở LT Tiếng Việt tập 2
- Tích cực tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách Tiếng việt tập 2 vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn màu.
- Hs: Sách Tiếng việt tập 2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn, bảng, khăn lau, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: ÔĐTC, Kiểm tra sách vở đồ dùng. 2. Bài mới; -Giới thiệu và ghi tên bài - GV hướng dẫn HS hoàn thành bài Bài 1: Điền từ ngữ phù hợp: - GV cho hs yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn đọc nhẩm các từ cho sẵn và bài thơ, tìm từ cần điền - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - YC hs đọc bài thơ - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2:Sắp xếp các từ ngữ để tạo thành câu: - GV nêu yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn: Đọc nhẩm từng dòng, xếp thành câu hợp lý và viết lại. - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - Gv chốt đáp án. Bài 4: Viết 1- 2 câu về trường em - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS viết - Cho hs viết - GV nhận xét, tuyên dương.	- ÔĐTC - Nhắc lại tên bài. - HS hoàn thành theo hd của gv -HS lắng nghe - HS đọc: cá nhân, tổ, cả lớp. - HS làm và chữa bài. Đi học, giảng bài, đón mừng, học bài. - Đọc lại bài thơ. - HS lắng nghe -HS đọc: cá nhân, tổ, cả lớp. - HS làm và chữa bài: Em thích nhất môn Tiếng Việt. Trường em có nhiều cây phượng và bằng lăng. - HS lắng nghe - HS làm và chữa bài: Trường Tiểu học Yên Sở là ngôi nhà thân yêu của em. Trường có ba dãy nhà cao tầng. Trường có sân chơi rộng rãi, có vườn hoa và vườn rau thật đẹp. Em rất yêu ngôi trường này.

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

SH SAO: SƠ KẾT TUẦN, LẬP KẾ HOẠCH TUẦN TỚI

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”
- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

1.GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng...

2.HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. Ổn định tổ chức: - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học. II. Nội dung: 1. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a/ Sơ kết tuần học - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua. - GVCN góp ý, nhận xét và đánh giá về: + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp. + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần. + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện... (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp). + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo. b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới. Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý	-HS hát một số bài hát. -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban. - HS nghe. - Trưởng ban lên báo cáo.

kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. 2. Sinh hoạt theo chủ đề 10' <i>Gv tổ chức HS thảo luận trả lời câu hỏi sau:</i> -Em dự định sử dụng tiền mừng tuổi, quà tặng ngày Tết để làm gì? -GV khích lệ HS xung phong lên chia sẻ. -GV khuyến khích các ý kiến khác nhau để các em thấy được sự đa dạng, phong phú về dự định sử dụng tiền mừng tuổi -GV khái quát các ý kiến của HS và khen ngợi các em đã mạnh dạn chia sẻ ý kiến và đã có những dự định tốt trong việc sử dụng tiền mừng tuổi	-HS thực hiện theo yêu cầu - HS chia sẻ +Các bạn khác chú ý lắng nghe để nhận biết xem bạn đã biết sử dụng tiền mừng tuổi có ý nghĩa hay lãng phí - HS chia sẻ
3.Đánh giá a) Cá nhân tự đánh giá GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: -Tốt: Thể hiện được hành vi lễ phép và thái độ biết ơn, yêu thương khi nhận quà -Đạt: Thể hiện được hành vi lễ phép và thái độ biết ơn, nhưng chưa thể hiện được cảm xúc yêu thương khi nhận quà. -Cần cố gắng: Thể hiện được hành vi lễ phép nhưng chưa thể hiện được thái độ biết ơn, cảm xúc yêu thương khi nhận quà b) Đánh giá theo tổ/ nhóm -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung : +Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không c) Đánh giá chung của GV GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung III. Củng cố-Dặn dò: -Yêu cầu hs nhắc lại những việc cần làm khi nhận quà ngày Tết. - Nhận xét giờ học. - Thực hiện thái độ đúng mực khi nhận quà. - CBBS:Người hàng xóm nhà em.	-HS tự đánh giá -HS đánh giá lẫn nhau -HS theo dõi

D. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và biết đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin (không có yếu tố hư cấu, có mục đích chính là cung cấp thông tin) và nội dung của VB Rửa tay trước khi ăn.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (vi trùng, tiếp xúc, mắc bệnh, phòng bệnh) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Có sự hiểu biết về sự khác biệt giữa vi trùng và vi khuẩn. Vi trùng: là sinh vật rất nhỏ, chỉ sống được trong tế bào sống, gây bệnh cho người và vật do thở, nuốt vào hay đột nhập vào lỗ hở trên da. Vi khuẩn là sinh vật đơn bào, rất nhỏ, có ở khắp nơi, sinh sản bằng cách phân bào. Bệnh do vi khuẩn lây nhiễm qua tiếp xúc, không khí, thực phẩm, nước và côn trùng.
- Có hiểu biết về một số bệnh trẻ em hay mắc do vi trùng gây nên.
- Tranh minh họa cổ trong SHS.

* Học sinh: + Đọc trước bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Khởi động: GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Vì sao các bạn phải rửa tay? b. Em thường rửa tay khi nào? -GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Rửa tay trước khi ăn 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn VB . HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như vi trùng, xà phòng, phòng bệnh, nước sạch. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Tay cầm thức ăn/ vi trùng từ tay/ theo thức ăn đi vào cơ thể; Để phòng	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. HS đọc câu

bệnh, chúng ta phải rửa tay/ trước khi ăn.) HS đọc đoạn + GV chia VB thành 2 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến mắc bệnh; đoạn 2: phần còn lại) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài: vi trùng: sinh vật rất nhỏ, có khả năng gây bệnh; tiếp xúc: chạm vào nhau (dùng cử chỉ minh họa); mắc bệnh: bị một bệnh nào đó; phòng bệnh: ngăn ngừa để không bị bệnh). + HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a. Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào? b. Để phòng bệnh, chúng ta phải làm gì? c. Cần rửa tay như thế nào cho đúng?. GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời, các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Vi trùng đi vào cơ thể con người qua thức ăn; b. Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn; c. Câu trả lời mở) Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần). 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3 - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i>	HS đọc đoạn 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi. HS viết câu trả lời vào vở (Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn.).
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu a, mục 3: GV nên cho HS kể thêm các con đường mà vi trùng có thể xâm nhập vào cơ thể: Ăn rau sống không rửa kỹ, hít phải bụi, đi chân đất,...

TOÁN

Bài 28: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Cảm nhận đúng về dài hơn – ngắn hơn, cao hơn – thấp hơn.
- Thực hành giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đo độ dài.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát,
- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.
- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bộ đồ dùng dạy toán 1.
- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động: - Yêu cầu HS dùng thước có vạch chia xăng-ti – mét để đo độ dài các đồ dùng học tập của mình (sách, vở, bút chì, hộp đựng bút,...). - Gọi 2-3 HS trình bày kết quả làm việc của mình. 2. Hoạt động 2: Thực hành – Luyện tập * Bài 1: Đồ vật nào dài hơn? - GV cho HS nêu tên các đồ vật trong tranh. - GV nêu lưu ý bài này HS không dùng thước để đo độ dài mà chỉ ước lượng. - GV hỏi từng câu một cho HS trả lời. - Gọi HS khác nhận xét. GV nhận xét, kết luận * Bài 2: Bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất? - GV nêu yêu cầu bài tập. GV hỏi: + Trong tranh gồm những bạn nào? + Bạn nào cao nhất? + Bạn nào thấp nhất? - Yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét, kết luận. * Bài 3: Ngựa hay hươu cao cổ cao hơn? Thước hay bút chì dài hơn? - GV nêu yêu cầu của bài. GV hỏi: a. Ngựa hay hươu cao cổ cao hơn? + Trong bức tranh thứ nhất, có con gì? + Con nào cao hơn? + Con nào thấp hơn? - Yêu cầu HS nhận xét. GV nhận xét, kết luận. b. Thước hay bút chì dài hơn? + Trong tranh có những đồ vật nào? GV lưu ý cho HS: bút chì đặt đứng, thước kẻ đặt ngang nên không so sánh trực tiếp chiều dài của hai	-HS thực hành đo. -HS trình bày. -HS lắng nghe. -HS nêu: Bút chì, bút sáp màu, cục tẩy, cái ghim. -HS trả lời. a. Bút chì dài hơn bút sáp..... - HS trả lời: Nam, Mi, Việt, Mai. - HS trả lời: -HS lắng nghe. -HS trả lời: Hươu cao cổ, ngựa vằn -HS trả lời: Hươu .. -HS nhận xét. -HS lắng nghe. -HS trả lời: -HS lắng nghe. -HS trả lời: -HS trả lời: Thước kẻ dài

vật với nhau được. Vì thế các em so sánh gián tiếp thông qua vật trung gian là quyển sách Toán 1. + <i>Bút chì hay quyển sách Toán 1 dài hơn?</i> + <i>Thước kẻ hay quyển sách Toán 1 dài hơn?</i> + <i>Thước kẻ hay bút chì dài hơn?</i> - GV nhận xét, kết luận. * Bài 4: Đo độ dài mỗi đồ vật - GV nêu yêu cầu của bài 4. - GV yêu cầu HS quan sát tranh. + Trong tranh có những đồ vật nào? - GV yêu cầu HS dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo đúng độ dài mỗi đồ vật. - GV yêu cầu HS nêu độ dài mỗi đồ vật. Một HS nêu một đồ vật. - Yêu cầu HS nhận xét. GV nhận xét, kết luận: * Bài 5: Đồ vật nào dưới đây cho được vào trong hộp bút? - GV yêu cầu HS nêu các đồ vật trong tranh và hỏi độ dài của từng đồ vật. + <i>Đồ vật nào cho được vào trong hộp bút?</i> - GV nhận xét, kết luận: Bút chì 3. Củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV YC HS đọc lại bài.	hộp bút chì -HS lắng nghe. -HS trả lời. -HS nhận xét. -HS lắng nghe. -HS lắng nghe, trả lời: -HS lắng nghe. -HS lắng nghe. -HS lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 5: Nhiều HS còn dễ nhầm đồ vật vào hộp bút. GV cho HS nêu lại số đo của mỗi vật và giảng để HS hiểu: Đồ vật cho được vào hộp bút phải ngắn hơn hộp bút.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

TIẾNG VIỆT (tiết 1)

Luyện đọc (viết) Chủ đề 4 (Bài 1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học, hs sẽ:*

- Đọc đúng, to rõ ràng, trả lời các câu hỏi bài Rửa tay trước khi ăn (sách Tiếng Việt tập 2 trang 64) Biết nguy để tránh(vở LT Tiếng Việt tập 2- trang 26)
- Phát triển kĩ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ theo chủ đề Điều em cần biết.
- Hoàn thành tiết 1 (tuần 25 vở Luyện tập Tiếng Việt tập 1)
- Tích cực tự giác học tập

II. CHUẨN BỊ:

- GV:** Sách Tiếng việt tập 2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn màu.
- **Hs:** Sách Tiếng việt tập 2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn, bảng, khăn lau, bút

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: -ÔĐTC, Kiểm tra sách vở đồ dùng.	-ÔĐTC
2. Bài mới: -Giới thiệu và ghi tên bài 2.1.Hoàn thành bài: 2. 2: Ôn luyện:	- Nhắc lại tên bài. - HS hoàn thành theo hd của gv
Bài 1: Đọc. GV nêu yêu cầu bài tập. - GV mời HS đọc. GV nhận xét.	- HS đọc: cá nhân, tổ, cả lớp.
Bài 2: Viết tên các đồ vật có thể gây bỏng -GV cho hs yêu cầu bài tập + Quan sát tranh, nêu tên các đồ vật ở mỗi hình + Viết tên các đồ vật có thể gây bỏng. -GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe. - Làm bài. Nêu tên các đồ vật: Diêm, bật lửa, ép ga, nồi nước sôi, ấm nước nóng, lọ hoá chất,
Bài 3: Nói lời khuyên	-Nêu yêu cầu . - Đọc nhẩm bài. Bạn tìm nơi

- GV cho hs yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn hs quan sát tranh nêu tên việc bạn nhỏ làm và dự đoán điều gì xảy ra. Rồi tìm lời khuyên. -GV nhận xét, tuyên dương. Bài 4: Viết tiếp câu - GV cho hs yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn: + Đọc kĩ câu + Tìm từ thích hợp điền vào chỗ chấm. + Đọc lại câu hoàn chỉnh - Cho hs làm và chữa bài. -GV nhận xét, tuyên dương.	rộng thoáng để thả diều. + Để đề phòng hỏa hoạn, em cần chú ý không chơi đùa với Diêm, bật lửa, không để Diêm, bật lửa gần bếp. + Em có thể bị bỏng rất nặng không chỉ vì lửa mà còn vì nước sôi và bếp ga. + Em cũng có thể bị bỏng do hoá chất.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

Thứ Ba ngày 5 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ĐIỀU EM CẦN BIẾT

Bài 1: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

1. Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
2. Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và biết đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: Máy tính, ti vi.

* Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 3 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV YC đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Ăn chín, uống sôi để phòng bệnh.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS QS tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. - HS và GV nhận xét. TIẾT 4 7. Nghe viết GV đọc to cả hai câu (Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch.) - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn văn. + Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu	HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. HS quan sát tranh HS trình bày kết quả nói theo tranh. (tranh 1: nhúng nước, sát xà phòng lên hai bàn tay. tranh 2: chà sát các kẽ ngón tay, tranh 3: rửa sạch tay dưới vòi nước, tranh 4: lau khô tay bằng khăn) HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách

chăm. + Chữ dễ viết sai chính tả: bệnh, trước, xà, nước, sạch. GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Để phòng bệnh/ chúng ta phải rửa tay/ trước khi ăn./ Cần rửa tay bằng xà phòng/ với nước sạch.). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. GV nêu nhiệm vụ. - Yc một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng). 9. Trò chơi: Em làm bác sĩ - Cách thức: Lớp chia thành nhiều nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS (số nhóm tùy thuộc vào sĩ số của mỗi lớp). Mỗi nhóm cử 1 người làm bác sĩ, những bạn còn lại làm bệnh nhân, Hình dung tình huống diễn ra ở phòng khám. Bác sĩ khám, chẩn đoán bệnh, và đưa ra những lời khuyên phòng bệnh. - GV có thể cho lớp biết trước những bệnh và nguyên nhân thường gặp ở trẻ em: - Đau bụng (do ăn quá no, ăn uống không hợp vệ sinh) - Sâu răng (do ăn nhiều kẹo, không đánh răng hoặc đánh răng không đúng cách) - Cảm, sốt (do đi ra nắng không đội mũ nón hoặc dầm mưa lâu bị lạnh.) Sau khi các nhóm thực hành, GV cho một số nhóm trình diễn trước cả lớp và cả lớp chọn ra nhóm xuất sắc. * Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	HS viết HS đôi vở cho nhau để rà soát lỗi HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp . HS tham gia trò chơi Lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

TOÁN

Bài 28: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Cảm nhận đúng về dài hơn – ngắn hơn, cao hơn – thấp hơn.
- Thực hành giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đo độ dài.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát,
- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bộ đồ dùng dạy toán 1.
- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động: - Yêu cầu HS so sánh xem mình và bạn ngồi bên cạnh ai cao hơn, ai thấp hơn? 2. Hoạt động 2: Thực hành – Luyện tập * Bài 1: + <i>Bực nào cao nhất?</i> + <i>Bực nào thấp nhất?</i> + <i>Bạn nào về đích thứ nhất?</i> + <i>Bạn nào về đích thứ hai?</i> + <i>Bạn nào về đích thứ ba?</i> - Yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét, kết luận: + Bạn Thỏ về đích thứ nhất. + Bạn Cáo về đích thứ hai. + Bạn Sóc về đích thứ ba. * Bài 2: - GV nêu yêu cầu bài tập. GV hỏi: + <i>Trong tranh gồm bao nhiêu cây?</i> + <i>Số cây từ chỗ cáo tới chỗ sóc là bao nhiêu?</i> + <i>Số cây từ chỗ cáo tới chỗ thỏ là bao nhiêu?</i> + <i>Cáo đứng gần thỏ hay sóc hơn?</i> - GV yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét, kết luận: Từ chỗ cáo tới chỗ sóc dài hơn từ chỗ cáo tới chỗ thỏ. * Bài 3: - GV nêu yêu cầu của bài. + <i>Sóc có thể đến chỗ hạt dẻ bằng hai con đường nào? (đường màu vàng, đường màu xanh).</i> + <i>Đường màu vàng gồm bao nhiêu bước?</i> + <i>Đường màu xanh gồm bao nhiêu bước? (8 bước).</i> + <i>Bạn sóc đi đến chỗ hạt dẻ theo đường nào ngắn</i>	 - HS thực hành - HS trả lời: Bực 1. - HS trả lời: Bực 3. - HS lắng nghe. - HS trả lời: Bạn Thỏ - HS trả lời: Bạn Cáo - HS trả lời: Bạn Sóc - HS nhận xét. - HS lắng nghe. HS trả lời: 10 cây - HS trả lời: 6 cây - HS trả lời: 4 cây - HS trả lời: Cáo đứng gần Thỏ - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS trả lời: đường màu vàng, đường màu xanh. - HS trả lời: 10 bước - HS trả lời: 8 bước - HS trả lời: đường màu

hơn? (đường màu xanh). - GV nhận xét, kết luận: Bạn sóc đi đến chỗ hạt dễ theo đường màu xanh ngắn hơn. * Bài 4: - GV nêu yêu cầu của bài 4a. - GV yêu cầu HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo đúng độ dài mỗi cây bút chì. - GV yêu cầu HS nêu độ dài mỗi cây bút chì. Một HS nêu một đồ vật. - Yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét, kết luận: + Bút chì A: dài 7cm + Bút chì B: dài 8cm + Bút chì C: dài 3cm + Bút chì D: dài 5cm + Bút chì E: dài 9cm - GV nêu yêu cầu của bài 4b. -GV hỏi: + <i>Bút chì nào dài nhất?</i> + <i>Bút chì nào ngắn nhất?</i> -GV nhận xét, kết luận: + Bút chì E dài nhất; + Bút chì C ngắn nhất. 3. Củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV YC HS đọc lại bài.	xanh - HS lắng nghe. -HS quan sát tranh -HS thực hành đo -HS trả lời. + Bút chì A: dài 7cm + Bút chì B: dài 8cm + Bút chì C: dài 3cm -HS nhận xét. -HS lắng nghe. -HS trả lời: Bút chì E -HS trả lời: Bút chì C -HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 2: HS còn nhầm khoảng cách giữa cáo, thỏ và sóc. GV cho HS đếm khoảng cách giữa các cây. Từ cáo đến thỏ có bao nhiêu khoảng cách, từ cáo đến sọc có bao nhiêu khoảng cách để từ đó HS đưa ra được câu trả lời đúng.

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ QUÀ 8 – 3 TẶNG MẸ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

1.Kiến thức, kĩ năng:

- Giáo dục lòng yêu thương và biết ơn đối với mẹ.
- Biết thể hiện tình cảm yêu thương và biết ơn đối với mẹ qua lời ca, tiếng hát,...
- Biết yêu thương và biết ơn đối với mẹ.

2.Phẩm chất, năng lực:

- Hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm
- Hình thành và phát triển năng lực: tự quản, trách nhiệm..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: các bài thơ, bài hát, ca dao, tục ngữ về công ơn của mẹ, tình cảm mẹ-con.
- HS: bút màu, giấy vẽ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động. Giới thiệu bài- nêu MĐ,YC	- Lắng nghe.
Hoạt động 2: Tìm hiểu cuộc sống xung quanh em. -Mở đầu, cả lớp hát tập thể bài hát “Bangon nền lung linh”. - GV nói về ý nghĩa ngày 8-3. - Gọi một vài HS lên nói lời chúc mừng các mẹ nhân dịp 8-3 và hứa sẽ chăm ngoan, học giỏi để xứng đáng với công lao nuôi dạy của các mẹ. - GV nhận xét, khen.	- Cả lớp hát. -Lắng nghe. -Một vài HS nói lời chúc mừng.
Hoạt động 3: Điều em muốn nói, việc em muốn làm. Mời một HS lên điều khiển hoạt động. GV cho HS hoạt động. -GV theo dõi HS. - GV nhận xét, Khen.	-1 HS lên điều khiển hoạt động. - Nêu yêu cầu. - HS các nhóm vẽ tranh, làm thiệp, làm hoa để tặng mẹ. - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm.
Hoạt động 4: Tìm kiếm tài năng. Mời một HS lên điều khiển hoạt động. -GV cho HS hoạt động.	1 HS lên điều khiển hoạt động.

-GV theo dõi HS. - Sau các tiết mục, GV nhận xét, khen *Củng cố, dặn dò: + Qua bài này em biết được những gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - Dặn HS biết yêu thương bà, mẹ của mình. Chuẩn bị bài sau.	- Nêu yêu cầu. - HS các nhóm biểu diễn các tiết mục văn nghệ, múa hát. - HS theo dõi, bình chọn tiết mục hay nhất. -HS TL
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

Toán: Luyện tập tổng hợp

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học, hs sẽ:*

- Ôn luyện các kiến thức về các đơn vị đo, cách độ dài được học.
- Phát triển kĩ năng quan sát, thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán.
- Hoàn thành tiết 1 (tuần 25 vở Luyện tập Toán tập 1)
- HS yêu thích môn Toán.

II. CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: SGK Toán tập 2; Vở LT Toán tập 2; Phấn màu; Bảng phụ.

2. Học sinh: SGK Toán tập 2;sách Tiếng việt tập 2, Vở LT Toán tập 2;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: ÔĐTC, Kiểm tra sách vở đồ dùng.	-ÔĐTC
2. Bài mới a. GTB -Giới thiệu và ghi tên bài b. HĐ 1:Hoàn thành bài: c.HĐ 2: Ôn luyện Bài 1: -GV cho hs nêu yêu cầu bài tập. - GV hd nhận biết mỗi đồ vật dài bằng bao nhiêu khối hộp (lấy khối hộp làm đơn vị tính.) rồi điền vào ô trống ở mỗi đồ vật. - Yc hs làm bài cá nhân. GVchữa bài và nhận xét. Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. -GV cho hs nêu yêu cầu bài tập - GV hd dựa vào hình ảnh nêu chiếc bút dài nhất, ngắn nhất rồi khoanh theo yêu cầu. .-YC hs làm và chữa bài cá nhân.	- Nhắc lại tên bài.. - HS hoàn thành theo hd của gv - HS làm và chữa bài: - Đọc lại các số đo của mỗi đồ vật: Tuýp thuốc dài 12 khối hộp. Bàn chải dài 16 khối hộp. -HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài cá nhân. a. A. b.D:

-GV chữa bài và nhận xét Bài 3: Vẽ bút chì dài 7 cm và 10 cm -GV cho hs nêu yêu cầu bài tập. - Yc hs làm bài cá nhân. GV chữa bài và nhận xét. Bài 4: Tìm đường ngắn nhất - GV cho hs nêu yêu cầu. - Yc hs làm và chữa bài - Nhận xét chữa bài. Bài 5: Viết tên các bạn vào chỗ chấm theo yêu cầu. Gọi cho hs nêu yêu cầu bài. - Hd Hs tìm bạn Ngọc, bạn An - Yc hs làm và chữa bài	-HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài.. - HS lắng nghe. - HS làm và chữa bài.. 5 bước chân. -HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài., giải thích. Mi, An, Ngọc
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tích cực trong tập luyện thể dục thể thao và hoạt động tập thể.
- Phát triển các năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Phát triển NL chăm sóc SK, NL vận động cơ bản, NL thể dục thể thao.
- Thực hiện được các động tác chạy theo đường thẳng, chạy đổi hướng trong bóng rổ.

- Địa điểm: Nhà thể chất

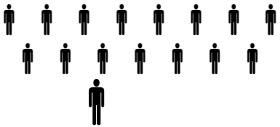
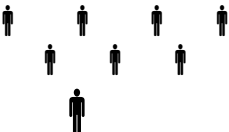
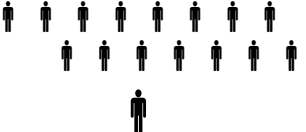
- Phương tiện:

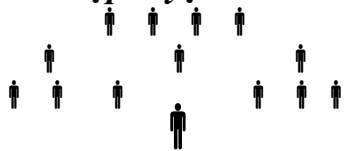
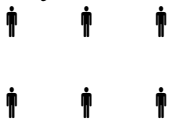
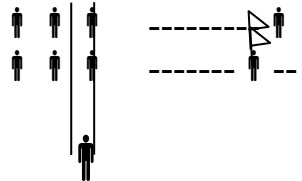
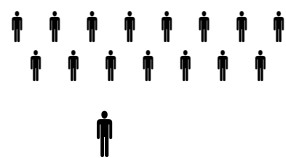
+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện theo nhóm, tập luyện theo cặp, cá nhân.

Nội dung	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu 1.Nhận lớp	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.
2.Khởi động a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi “Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau”	- Gv HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	Đội hình khởi động  - HS khởi động theo hướng dẫn của GV - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi
II. Phần cơ bản: *Kiến thức - Ôn các bài tập chạy theo đường thẳng và chạy đổi hướng.	- Nhắc lại cách thực hiện các bài tập chạy theo đường thẳng và chạy đổi hướng. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.	 HS quan sát GV làm mẫu

*Luyện tập Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “Lăn bóng bằng tay” III.Kết thúc *Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	- Gv quan sát, sửa sai cho HS. - GV yêu cầu 2 HS tạo thành từng cặp để tập luyện. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau	<i>ĐH tập luyện theo tổ</i>  -ĐH tập luyện theo cặp  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - HS thực hiện thả lỏng - <i>ĐH kết thúc</i> 
---	--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

Thứ Tư ngày 6 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ĐIỀU EM CẦN BIẾT

Bài 2 . LỜI CHÀO ĐI TRƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp, khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- * Giáo viên: GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Lời chào*. GV nắm được sự khác biệt về cách thức chào hỏi theo bối cảnh (lớp học, ở nhà, ngoài xã hội, ...) , theo đặc trưng xã hội của người chào và người được chào (tuổi tác, giới tính, ...), theo vùng địa lí (nông thôn, thành thị, miền Bắc, miền Nam, ...).
- GV nắm được nghĩa của một số từ ngữ được dùng theo phương thức tu từ so sánh và ẩn dụ trong VB (lời chào – bông hoa - cơn gió – bàn tay).

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi. a. Hai người trong tranh đang làm gì? b. Em thường cho những ai? Em chào như thế nào? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời (a. Họ gặp nhau, bắt tay nhau và nói lời chào nhau; b. Câu trả lời mở), sau đó dẫn vào bài thơ <i>Lời chào</i>. 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. HS đọc từng dòng thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. - HS đọc từng khổ thơ. + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.	HS nhắc lại + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. HS đọc từng dòng thơ - HS đọc từng khổ thơ

+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (chân thành: rất thành thật, xuất phát từ đáy lòng; cởi mở: dễ bày tỏ suy nghĩ, tình cảm). + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá, HS đọc cả bài thơ. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. 3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ, HS viết những tiếng tìm được vào vở. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (nhà – xa, ngày – tay, hào – bao, trước - bước) TIẾT 2 4. Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. a. Lời chào được so sánh với những gì? b. Em học được điều gì từ bài thơ này? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Lời chào được so sánh với bông hoa, cơn gió, bàn tay; b. Đi đâu cũng cần nhớ chào hỏi.) 5. Học thuộc lòng - GV treo bảng hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu. - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá / che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này. 6. Hát một bài hát về lời chào hỏi. Sử dụng clip bài hát để cả lớp cùng hát theo. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò:	- HS đọc cả bài thơ HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ, HS viết những tiếng tìm được vào vở. HS viết những tiếng tìm được vào vở. HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. Lắng nghe Trả lời HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Mục 4: GV cho thêm câu hỏi phụ

TIẾNG VIỆT (tự chọn)
LUYỆN TẬP , THỰC HÀNH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kĩ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc *Rửa tay trước khi ăn, Lời chào* và sắp xếp từ, cụm từ thành câu.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp, khả năng làm việc nhóm.
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Giáo viên: Máy tính....

Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. GV dẫn vào bài: Luyện đọc hai bài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Luyện đọc - Luyện đọc câu: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp - Luyện đọc đoạn: Yêu cầu Học sinh nối tiếp đoạn - Luyện đọc cả bài 3. Làm bài tập a. Bài: <i>Rửa tay trước khi ăn</i> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở. GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + chúng em, cô giáo, dạy rửa tay, đúng cách + luôn, nhớ, em, trước khi, rửa tay, ăn - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu. - GV và HS thống nhất phương án đúng. (Cô giáo dạy chúng em rửa tay đúng cách. Em luôn nhớ rửa tay trước khi ăn.) HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. b. Bài: <i>Lời chào</i> - Dùng từ ngữ phù hợp (vàng, nhỏ, chào, ông) để hoàn thiện đoạn thơ và viết vào vở GV trình chiếu đoạn thơ (có nhiều chỗ trống) Gà conxúu Lông dễ thương Gặp trên đường Cháu ông ạ. GV nêu nhiệm vụ. Một số HS lựa chọn các từ ngữ	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời Đọc HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. HS làm việc nhóm đôi . Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (vàng, nhỏ, chào, ông) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ.

gợi ý (vàng, nhỏ, chào, ông) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ - GV trình chiếu đoạn thơ đã hoàn chỉnh. Một số HS đọc thành tiếng cả đoạn thơ. Gà con nhỏ xúu Lông vàng dễ thương Gặp ông trên đường Cháu chào ông ạ. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Luyện đọc	- HS viết đoạn thơ vào vở . Trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 17 : HÀNG XÓM NHÀ EM (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học, HS sẽ:*

- Biết ứng xử phù hợp để tạo mối quan hệ tốt với những người hàng xóm xung quanh.
- Kể được những việc làm thể hiện quan hệ tốt với hàng xóm.
- Thể hiện được lời nói, hành động thân thiện, kính trọng, lễ phép với những người hàng xóm.
- Có ý thức yêu thương, quan tâm, cởi mở với những người hàng xóm xung quanh.

II. CHUẨN BỊ

a) Đối với GV :

- Các tình huống làm quen với những người hàng xóm mới hoặc giúp đỡ lẫn nhau của những người hàng xóm , ... phù hợp với thực tiễn để HS tập giải quyết , xử lí .

b) Đối với HS :

- Nhớ lại những kĩ năng làm quen với bạn mới , thân thiện với mọi người để vận dụng vào làm quen và thân thiện với hàng xóm , đồng thời chuẩn bị nội dung chia sẻ với cả lớp về những người hàng xóm của mình ; thẻ học tập .

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
I. Khởi động : GV cho cả lớp hát tập thể chơi trò chơi để HS có tâm thế thoải mái bước vào hoạt động	
II. Khám phá- kết nối;	
1. Hoạt động 1 : Xác định việc làm thể hiện quan hệ tốt với hàng xóm xung quanh: - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm cặp đôi những điều em biết về những nhà hàng xóm của gia đình em theo câu hỏi gợi ý sau : Kể tên và một vài thông tin về những người hàng xóm sống cạnh gia đình em - GV lấy tinh thần xung phong của một vài cặp đôi lên chia sẻ trước lớp . Yêu cầu HS lắng nghe tích cực để học hỏi , bình luận hoặc đặt câu hỏi cho các bạn - GV khen ngợi các cặp đôi đã tự tin , mạnh dạn chia sẻ và đã quan tâm đến hàng xóm của gia đình mình . - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thực hiện nhiệm vụ : Xác định những việc làm thể hiện quan hệ tốt với hàng xóm ở các tranh hoạt động 1 trong SGK . - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ . GV khái quát từng ý kiến của các nhóm và yêu cầu HS trong lớp thể hiện sự đồng tình không đồng tính bằng cách giơ thẻ học tập . GV nhận xét và giải thích thêm để HS hiểu được vì sao cần thực hiện những việc nên làm và tránh những việc không nên làm với gia đình hàng xóm *Liên hệ : GV yêu cầu HS dựa vào những điều đã	HS chia sẻ trong nhóm HS lắng nghe HS hoạt động nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ . HS nhóm khác nhận xét , bổ sung ý kiến nếu trả lời.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ TIẾNG VIỆT(tiết 2)

Luyện đọc (viết) Chủ đề 4 (Bài 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Ôn luyện củng cố kĩ năng dùng từ, viết câu xoay quanh chủ đề Điều em cần biết
- Phát triển kĩ năng viết câu phù hợp nội dung tranh.
- Hoàn thành tiết 2 – tuần 25 vở LT Tiếng Việt
- Tích cực tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.GV: Sách Tiếng việt tập2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn màu.

2.Hs: Sách Tiếng việt tập 2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn, bảng, khăn lau, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: - ÔĐTC, Kiểm tra sách vở đồ dùng.	-ÔĐTC
2. Bài mới: -Giới thiệu và ghi tên bài	- Nhắc lại tên bài.
2.1: Hoàn thành bài:	- HS hoàn thành theo hd của gv
2. 2. Ôn luyện	
Bài 1: Điền vào chỗ trống - GV cho hs yêu cầu bài tập. - GV HD đọc nhầm từ, tìm âm cần điền - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - YC hs bài sau khi làm - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc và nêu yêu cầu. - HS làm và chữa bài. a. hoá chất, phòng tránh, chú ý, đồ chơi. - b.gân gùì, gọn gàng, ghé thăm, gọi điện. c. Hôm nay cô giáo hướng dẫn chúng em thực hành thoát ra khỏi đám cháy. -Đọc bài sau khi điền: CN- ĐT.
Bài 2:Chọn từ ngữ viết đúng chính tả điền vào chỗ trống - GV cho hs yêu cầu bài tập	- Nêu yêu cầu. - HS lắng nghe.- Đọc van bản,:

+đọc nhầm đoạn văn và các tiếng có vần giống nhau, tìm từ viết đúng để điền - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Chọn từ ngữ viết đúng điền vào chỗ trống - GV cho hs yêu cầu bài tập - GV yêu cầu hs đọc lại bài thơ. - Yêu cầu hs làm việc cá nhân -GV nhận xét, tuyên dương.	- Khi đến một toà nhà, hãy lưu ý cửa thoát hiểm nằm ở đâu, để khi xảy ra cháy em có thể chạy ra cửa thoát hiểm gần nhất. Khi thấy cháy hãy gọi điện ngay cho cứu hoả số điện thoại 114 - Đọc lại bài sau khi làm: CN-ĐT.. - Nêu yêu cầu. - HS làm và chữa - HS đọc bài thơ.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn văn ngắn.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: nghe lời cha mẹ, có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

- GV nắm được đặc điểm của VB (truyện ngụ ngôn, mượn chuyện loài vật để nói về việc đời, nhằm thể hiện những bài học về đạo lý và kinh nghiệm sống); nắm được nội dung của VB Khi mẹ vắng nhà, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (giả giọng, tíu tít) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Nắm vững những kỹ năng HS tiểu học cần có để tự bảo vệ bản thân khi ở nhà một mình, VD: không mở cửa cho người lạ, không với đồ vật trên cao, ... Vì sao phải phòng tránh? Phòng tránh như thế nào? ...)
- GV phóng to tranh trong sách giáo khoa

* Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Em thấy những gì trong bức tranh? b. Theo em, bạn nhỏ nên làm gì? Vì sao? + GV dẫn vào bài đọc Khi mẹ vắng nhà. 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn VB HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Trong khu rừng nọ/	HS nhắc lại + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. HS đọc câu

có một đàn dê con sống cùng mẹ; Đợi dê mẹ đi xa/, nó gõ cửa/ và giả giọng dê mẹ.) HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến nghe tiếng mẹ. Đoạn 2: tiếp theo đến Sói đành bỏ đi; đoạn 3: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa (giả giọng: cố ý nói giống tiếng của người khác; tíu tít: tả tiếng nói cười liên tiếp không ngớt). + HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. a. Dê mẹ dặn dê con chỉ được mở cửa khi nào? b. Sói làm gì khi dê mẹ vừa đi xa? c. Nghe chuyện, dê mẹ đã nói gì với đàn con? GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Dê mẹ dặn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ; b. Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ; c. Nghe chuyện, dê mẹ khen đàn con ngoan) 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3 GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ.) - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. * Cũng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	HS đọc đoạn + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi HS quan sát và viết câu trả lời vào vở Trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 7: Nhiều HS còn quên chấm câu và viết hoa đầu câu. GV lưu ý phân tích kĩ trước khi cho HS viết.

Bài 29: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1)

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng thông qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).
- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.
- Giải được các bài toán thực tế có liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,...
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

- GV: Bộ đồ dùng dạy toán 1.
- HS: Bộ đồ dùng học toán 1..

[illegible]

Đặt tính: + Viết 20 rồi viết 4 thẳng cột với 0. + Viết dấu - + Kẻ vạch ngang. Tính: + 0 cộng 4 bằng 4 viết 4. + Hạ 2 viết 2. Vậy $20 + 4 = 24$ - GV yêu cầu HS đếm tổng số quả táo ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả. - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và cách thực hiện phép tính của hai phép tính đó. - GV nhận xét, chốt lại. 2. Hoạt động 2: Hoạt động * Bài 1: - GV đọc nội dung bài 1. - Gọi 3 HS lên bảng làm bài 1 - Yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 1. - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét. * Bài 2: - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 2. Có thể cho HS thực hiện thành hai bước: bước thứ nhất đặt đúng phép tính, GV kiểm tra cả lớp xem đã đặt đúng chưa rồi mới chuyển sang bước thứ hai là tính. - Gọi 3 HS lên bảng làm bài 2. - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét. * Bài 3: - GV nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS quan sát tranh trong sách. - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi thực hiện phép tính ở bên trái và tìm kết quả ở bên phải. Thực hiện đúng, HS sẽ ghép được cặp con vật – thức ăn. - GV yêu cầu HS trình bày. - GV yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét. GV giới thiệu thêm kiến thức về thức ăn của các loài vật gần gũi. 3. Củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV YC HS đọc lại bài.	-HS quan sát, lắng nghe. -HS đếm. -HS nhắc lại. -HS lắng nghe. - 3 HS lên bảng làm. - Cả lớp làm vào vở. -HS nhận xét. -HS lắng nghe. -Cả lớp làm vào vở. -3 HS lên bảng làm. -HS nhận xét. - -HS thực hành. - HS trả lời. $40 + 9 = 49$ $76 + 2 = 78$ $90 + 8 = 98$ $25 + 1 = 26$ - HS nhận xét. - HS lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Có HS vẫn cộng từ hàng chục. GV yêu cầu HS nắm chắc cách tính: Tính từ phải sang trái.

ĐẠO ĐỨC

Bài 23: BIẾT NHẬN LỖI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Biết được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi.
- Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi).
- Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.
- Phát triển các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Biết nhận lỗi”
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể</i> - GV kể cho cả lớp nghe câu chuyện “Cái bình hoa” (Phỏng theo <i>Kể chuyện Lê-nin</i>) - GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi? - HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Chúng	Nghe Trả lời Lắng nghe
2. Khám phá: <i>Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi</i> - GV treo ba tranh hoặc chiếu hình để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào? - Cả lớp lắng nghe, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh. + Tranh 1: Anh trai vô tình giẫm vào chân em gái. Khi thấy em gái khóc vì đau, anh trai đã xin lỗi và hỏi han em. + Tranh 2: Trong lớp học, vào giờ uống sữa, bạn gái vô tình làm đổ sữa vào áo của bạn ngồi bên cạnh và đã xin lỗi bạn. + Tranh 3: Ba bạn nam chơi đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bác hàng xóm nhưng không xin lỗi, nhận lỗi mà cùng nhau trốn đi nơi khác. - GV mời HS chia sẻ: + Vì sao khi mắc lỗi em cần biết nhận lỗi? + Sau khi nhận lỗi và sửa lỗi, em cảm thấy như thế nào? <i>Kết luận:</i> Khi mắc lỗi....	Quan sát Lắng nghe Bổ sung Trả lời Lắng nghe
3. Luyện tập <i>Hoạt động 1 Xử lý tình huống</i>	Quan sát Trả lời

- GV cho HS quan sát tranh trong SGK hoặc treo/chiếu tranh lên bảng để HS đưa ra phương án xử lý khi mình ở trong mỗi tình huống đó. + Tình huống 1: Trong giờ học vẽ, chẳng may em làm màu vẽ nước dính vào quần áo đồng phục của bạn. + Tình huống 2: Trong giờ ra chơi, em và các bạn đùa nhau, xô ngã một bạn và khiến bạn bị đau. - GV mời HS phát biểu và khen ngợi HS có cách xử lý đúng. Hoặc GV có thể cho HS đóng vai để xử lý tình huống. <i>Kết luận:</i> Biết nhận lỗi Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn - GV nêu yêu cầu: Em nhớ lại và chia sẻ với bạn: Em đã từng mắc lỗi với ai chưa? Em đã làm gì để nhận lỗi và sửa lỗi. - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. - GV nhận xét và khen ngợi 4. Vận dụng Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn - GV cho HS quan sát tranh mục Vận dụng trong SGK, chia HS theo nhóm đôi, nêu rõ yêu cầu: Kể nội dung bức tranh và cho biết: Em có lời khuyên gì cho bạn? - GV mời đại diện một nhóm lên trình bày. Các nhóm khác bổ sung nếu bạn kể nội dung tranh chưa đủ ý. Các nhóm còn lại đưa ra lời khuyên của nhóm mình. - GV lắng nghe, khen ngợi HS, nhắc lại nội dung tranh để kết luận.<i>Kết luận:</i> Khi mắc lỗi..... Hoạt động 2 Em cùng các bạn rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi - YC HS đóng vai nhắc nhau biết nhận lỗi và sửa lỗi, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. - Ngoài ra, GV có thể lấy một vài tình huống cụ thể để giúp HS có ý thức dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. Ví dụ: đánh vỡ cốc hoặc bát khi ở nhà, làm rách vở, gây thương tích, hỏng bút của bạn khi ở lớp,... - GV hướng dẫn HS cách xin lỗi: + Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xưng hô lễ phép, nhìn thẳng vào người mình xin lỗi. + Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi. <i>Kết luận:</i> Để <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng	Lắng nghe Chia sẻ Trình bày Lắng nghe Nêu ý kiến Lắng nghe Lắng nghe Nghe Lắng nghe Đóng vai Thực hiện Lắng nghe Lắng nghe
---	--

● Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - GV yêu cầu HS đọc lại bài. - - Dặn về nhà chuẩn bị bài tiếp theo:	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu chuyện “Cái bình hoa” nói về cuộc sống thời thơ ấu của Lê-nin. GV kể cho HS nghe tóm tắt về tiểu sử của Lê-nin.

HOẠT ĐỘNG Củng Cố

TOÁN (Tiết 2)

Luyện tập tổng hợp

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học, học sinh sẽ:*

- Củng cố kiến thức về cộng số có hai chữ số với số có 1 chữ số.
- Phát triển kỹ năng quan sát, thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán.
- Hoàn thành tiết 2 (tuần 25 vở Luyện tập Toán tập 1)
- HS yêu thích môn Toán.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: SGK Toán tập 2; Vở LT Toán tập 2; Phấn màu; Bảng phụ.

2. Học sinh: SGK Toán tập 2; Vở LT Toán tập 2; Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV ổn định TC lớp. Kiểm tra sách vở của HS	- Lớp hát.
2. Bài mới: - Giới thiệu và ghi tên bài 2.1. Hoàn thành bài	- Nhắc lại tên bài.
2. 2: Ôn luyện: HTB tiết 2(Lt Toán tuần 25) * Bài 1: Tính -GV cho hs nêu y/c của đề bài - GV yc hs nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính và cách ghi kết quả. - Y/c HS làm bài cá nhân, GV nhận xét, chốt đáp án	-HS theo dõi, nhắc lại. -HS lắng nghe. -HS làm và chữa bài..
* Bài 2: Đưa ong về tổ GV gợi ý nêu y/c của đề bài - GV hd HS tính kết quả các phép tính rồi tìm đúng tổ để nối.	-HS quan sát bài, lắng nghe và nhắc lại bài. -HS làm bài cá nhân: và

- Y/c HS làm bài cá nhân, GV nhận xét, chốt đáp án	chữa bài
*Bài 3:Đặt tính rồi tính: hs nêu y/c của đề bài - GV yêu cầu hs nhắc lại các chú ý khi đặt tính rồi tính. - GV y/c làm và chữa bài. GV nhận xét, chữa bài.	-HS lắng nghe, nhắc lại. -HS tính kết quả: - Hs chữa bài.
* Bài 4: Số? - Gv cho hs nêu yêu cầu. - Yc hs làm và chữa bài - Nhận xét chữa bài.	- HS lắng nghe, nhắc lại. -Hs làm và chữa bài. - Đọc lại bài
*Bài 5: -GV cho hs nêu y/c của đề bài - GV yêu cầu hs đọc đề bài - GV hd tìm phép tính phù hợp.. - Yc hs làm và chữa bài GV nhận xét, chữa bài.	-HS lắng nghe, nhắc lại. -Hs làm và chữa bài. a. $12 + 6 = 18$ b. $35 + 23 = 58$

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

NẾP SỐNG THANH LỊCH VĂN MINH

Bài 8: VUI CHƠI Ở TRƯỜNG

(Tài liệu trang)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 3	
HD1: Khởi động GV gọi 1 HS lên điều khiển	Hát, múa
HD2: Đọc lại bài : Khi mẹ vắng nhà Cho Hs đọc trong nhóm đôi	HS đọc
HD3: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu, GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Khi ở nhà một mình, em không được mở cửa cho người lạ.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu HS viết

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. HD4: Quan sát tranh và kể lại câu chuyện khi mẹ vắng nhà - Lớp chia thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS. 1 HS đóng vai dê mẹ, số HS còn lại đóng vai dê con. Các nhóm tập đóng vai kể lại câu chuyện. - GV gọi 1- 2 nhóm đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý: Các nhóm còn lại quan sát, nghe và nhận xét. - Lớp bình bầu nhóm kể chuyện hay nhất. HD5: củng cố, tiếp nối - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS TIẾT 4 HD1: Khởi động Cho HS tự điều khiển HD2: Nghe viết GV đọc to cả hai câu. (Lúc dê mẹ vừa đi, sói đến gọi cửa. Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. + Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: dê, sói, giọng. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ “Lúc dê mẹ vừa đi, / sói đến gọi cửa. / Đàn dê con biết sói giả giọng dê mẹ nên không mở cửa.). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. HD3: Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV nêu nhiệm vụ Yêu cầu một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước	Lắng nghe HS quan sát tranh. Đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý HS nêu Lắng nghe HS thực hiện HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách HS viết + HS đôi vở cho nhau để rà soát lỗi. HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp.
--	--

lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng). Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. Quan sát tranh và đúng từ ngữ trong khung để nói theo tranh: Những gì em cần phải tự làm ? Những gì em không được tự ý làm? - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh (những gì em cần phải tự làm, những gì không được tự ý làm), có dùng các từ ngữ đã gọi ý. - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. Tranh 1: Một bạn nhỏ đang tự mặc quần áo. (Trẻ em 6 - 7 tuổi phải tự làm được): Tranh 2: Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân lấy một đồ vật trên tủ bếp cao. (Trẻ em 6 - 7 tuổi không được làm vì có thể ngã, nguy hiểm) - HS và GV nhận xét . - GV có thể gợi ý HS nói thêm về một số việc trẻ cần tự làm và một số việc trẻ em không được phép làm vì nguy hiểm. HD4. Củng cố, tiếp nối - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh HS trình bày kết quả nói theo tranh. Trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 6: Khuyến khích HS kể phiên bản khác nếu các con biết.

TIẾNG VIỆT (tự chọn)

LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc *Khi mẹ vắng nhà* và ghép từ với từ thành cụm từ có nghĩa
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: nghe lời cha mẹ, có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Giáo viên: Máy tính....

Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. GV dẫn vào bài: Luyện đọcbài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc.	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời
2. Luyện đọc - Luyện đọc câu: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp - Luyện đọc đoạn: Yêu cầu Học sinh nối tiếp đoạn - Luyện đọc cả bài	Luyện đọc
3. Làm bài tập. Viết lại các câu cho đúng chính tả - GV trình chiếu hai câu viết sai chính tả + hôm nay nam cùng bố mẹ về quê + mẹ dặn nam nhớ đóng cửa cẩn thận	- HS phát hiện lỗi chính tả (không viết hoa tên riêng, không viết hoa đầu câu,

- GV yêu cầu HS phát hiện lỗi chính tả - GV và HS thống nhất phương án đúng. - GV trình chiếu hai câu đã chỉnh sửa. (Hôm nay Nam cùng bố mẹ về quê. Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận.) - Một số (2 - 3 HS đọc thành tiếng cả hai câu . * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Luyện đọc	thiếu dấu chấm cuối câu). HS nêu các lỗi chính tả và cách sửa. Lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

TIẾNG VIỆT(tiết 3)

Luyện kĩ năng đọc (viết) tuần 25

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học hs sẽ:*

- + Củng cố các kiến thức về chủ đề Điều em cần biết (Sách Tiếng Việt lớp 1 tập 2)
- + Luyện viết, sử dụng đúng từ và câu quanh chủ đề: Khi mẹ vắng nhà
- Phát triển kĩ năng sử dụng từ, viết câu, quanh chủ đề Điều em cần biết.
- Hoàn thành tiết 3 – tuần 25 vở LT Tiếng Việt tập 2
- Tích cực tự giác học tập

II. CHUẨN BỊ:

- **GV:** Sách Tiếng việt tập 2 vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn màu.
- **Hs:** Sách Tiếng việt tập 2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn, bảng, khăn lau, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: ÔĐTC, Kiểm tra sách vở đồ dùng.	- ÔĐTC
2. Bài mới; 2. 1.: Hoàn thành bài 2. 2.: Ôn luyện;	- HS hoàn thành theo hd của gv
Bài 1: Điền vào chỗ trống - GV cho hs yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn đọc nhằm các câu thơ, tìm từ cần điền - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - YC hs đọc lại bài . GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe - HS đọc: cá nhân, tổ, cả lớp. - HS làm và chữa bài. a. Con kiến mà leo cành đa Leo phải cành cộc leo ra leo vào. b. Khu vườn rực rỡ với màu đỏ của hoa hồng, màu vàng của hoa cúc. Từng đàn bướm bay dập dờn trên những luống hoa. - Đọc lại bài.

Bài 2: Chọn từ ngữ điền vào chỗ trống trong bài thơ Cô dạy - GV nêu yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn: Đọc nhẩm từng dòng, tìm từ còn thiếu điền vào chỗ chấm - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - Gv chốt đáp án. Bài 3: Viết lời đáp - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS viết - Cho hs viết - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe - HS đọc: cá nhân, tổ, cả lớp. - HS làm và chữa bài: đôi tay, bản, cãi nhau, hay - HS lắng nghe - HS làm và chữa bài.: + Nếu bố mẹ có nhà: CÔ chờ bố mẹ chá chút. + Nếu bố mẹ không có nhà: Bố mẹ cháu dặn không mở cửa cho người lạ. Nếu cần, mẹ cháu về sẽ gọi điện cho cô.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

SINH HOẠT LỚP TUẦN 25

SƠ KẾT TUẦN, LẬP KẾ HOẠCH TUẦN TỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học:*

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS chủ đề 6 “Tham gia hoạt động cộng đồng”
- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. CHUẨN BỊ:

1. **GV** :băng đĩa nhạc, băng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng...

2. **HS**: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Ổn định tổ chức: - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.	- HS hát một số bài hát.
2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a/ Sơ kết tuần học - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua. Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến. - GVCN góp ý, nhận xét và đánh giá về: + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp. + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần. + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện... + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.	- Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban. - HS nghe.
b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới. Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - GV chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.	- Trưởng ban lên báo cáo.

